



ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Hà Nam, ngày tháng 4 năm 2020

DỰ THẢO LẦN 3

**NĂNG CAO NĂNG LỰC LÃNH ĐẠO, SỨC CHIẾN ĐẤU CỦA ĐẢNG BỘ,
PHÁT HUY SỨC MẠNH ĐẠI ĐOÀN KẾT TOÀN DÂN;
HUY ĐỘNG, SỬ DỤNG HIỆU QUẢ MỌI NGUỒN LỰC,
XÂY DỰNG TỈNH HÀ NAM PHÁT TRIỂN NHANH, BỀN VỮNG**
*(Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XIX
trình Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XX, nhiệm kỳ 2020-2025)*

PHẦN THỨ NHẤT

**ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐẢNG BỘ
TỈNH LẦN THỨ XIX, NHIỆM KỲ 2015-2020**

Nhiệm kỳ qua, Đảng bộ và nhân dân tỉnh nhà thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XII, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIX trong bối cảnh có nhiều thuận lợi: Trung ương Đảng, Quốc hội, Chính phủ đã ban hành nhiều chủ trương, nghị quyết phù hợp với thực tiễn. Công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng, đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị, đấu tranh phòng, chống tham nhũng được tập trung thực hiện quyết liệt, mạnh mẽ, đạt nhiều kết quả tích cực. Kinh tế trong nước ổn định, tiếp tục phát triển, đạt nhiều thành tựu nổi bật; vị thế và uy tín của đất nước trên trường quốc tế ngày càng được nâng cao, niềm tin, sự đồng thuận của cán bộ, đảng viên và nhân dân đối với Đảng, Nhà nước không ngừng được củng cố, tăng cường. Tuy nhiên, bên cạnh thuận lợi còn nhiều khó khăn, thách thức: tình hình thế giới, khu vực, nhất là tình hình biến Đông diễn biến rất phức tạp; dịch bệnh, thời tiết khó lường; hoạt động của các đối tượng phản động, chống đối chính trị, tình hình an ninh trật tự, đơn thư, khiếu kiện tiềm ẩn nhiều phức tạp...

Quán triệt, cụ thể hoá Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XII, các chủ trương, Nghị quyết của Trung ương Đảng, Quốc hội, Chính phủ, với tinh thần đổi mới, năng động, sáng tạo, quyết tâm cao, Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Tỉnh uỷ đã đoàn kết thống nhất, tập trung lãnh đạo, chỉ đạo quyết liệt, có trọng tâm, trọng điểm, phát huy sức mạnh của cả hệ thống chính trị, sự đồng thuận của nhân

dân, sự nỗ lực của cộng đồng doanh nghiệp, triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIX.

A- KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC

I- CÔNG TÁC XÂY DỰNG ĐẢNG VÀ HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ

1. Công tác xây dựng Đảng đạt kết quả toàn diện, tập trung thực hiện hiệu quả Nghị quyết Trung ương 4, 6, 7 (khóa XII), xây dựng Đảng bộ trong sạch vững mạnh

Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Tỉnh uỷ đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo quán triệt, triển khai thực hiện nghiêm túc Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XII, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIX, các nghị quyết, chỉ thị, kết luận, quy định,... của Trung ương, xây dựng chương trình hành động, kế hoạch thực hiện đảm bảo cụ thể, phù hợp với điều kiện thực tiễn địa phương. Trong nhiệm kỳ, Tỉnh uỷ đã cụ thể hoá, ban hành 05 nghị quyết chuyên đề về phát triển kinh tế - xã hội, cải cách hành chính và nhiều văn bản lãnh đạo, chỉ đạo toàn diện trên các lĩnh vực. Xây dựng Chương trình công tác toàn khoá khoa học, làm cơ sở để xây dựng và tổ chức thực hiện Chương trình công tác, Chương trình kiểm tra giám sát hằng năm đảm bảo chất lượng, hiệu quả; kịp thời bổ sung nội dung, nhiệm vụ đột xuất, phát sinh đảm bảo phù hợp, đáp ứng yêu cầu thực tiễn.

Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo làm tốt công tác xây dựng Đảng, gắn với thực hiện hiệu quả Chỉ thị 05 của Bộ Chính trị về học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; Nghị quyết Hội nghị Trung ương 4 (khóa XII) về tăng cường xây dựng chính đồn Đảng, ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ; Nghị quyết Trung ương 6 (khóa XII) về đổi mới, sắp xếp bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; Nghị quyết Trung ương 7 (khóa XII) về tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp, nhất là cấp chiến lược, đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ; tập trung khắc phục nghiêm túc những hạn chế, khuyết điểm được chỉ ra sau kiểm tra, giám sát.

Chỉ đạo sơ, tổng kết các nghị quyết, chỉ thị của Trung ương, của tỉnh đảm bảo chất lượng, đúng tiến độ. Kịp thời điều chỉnh, bổ sung Quy chế làm việc của Tỉnh uỷ khoá XIX phù hợp với các quy định của Trung ương, đảm bảo nguyên tắc tập trung, dân chủ, nâng cao hiệu quả trong thực hiện nhiệm vụ.

Nâng cao năng lực lãnh đạo, bản lĩnh chính trị, trách nhiệm của các cấp uỷ, tổ chức Đảng từ tỉnh đến cơ sở và đội ngũ cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu cấp uỷ, chính quyền các cấp. Tích cực đổi mới phương thức lãnh đạo, lề lối làm việc theo

hướng sâu sát, quyết liệt, có trọng tâm, trọng điểm, kịp thời, hiệu quả, quan tâm chỉ đạo giải quyết, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho cơ sở. Ban Thường vụ, Thường trực Tỉnh ủy thường xuyên đi khảo sát thực tế, làm việc trực tiếp với các địa phương, đơn vị, tổ chức nhiều hội nghị để nghe, nắm tình hình, thảo luận, cho chủ trương về những vấn đề quan trọng, toàn diện trên các mặt công tác, tập trung vào những nhiệm vụ trọng tâm, tình hình thực hiện các chủ trương, kết luận đã ban hành để đôn đốc và có giải pháp lãnh đạo, chỉ đạo tiếp tục thực hiện.

1.1. Công tác giáo dục chính trị tư tưởng tiếp tục được đổi mới; góp phần nâng cao nhận thức, tăng cường sự đoàn kết, thống nhất trong Đảng và sự đồng thuận trong xã hội, củng cố niềm tin của nhân dân đối với Đảng

Đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo đổi mới, nâng cao chất lượng tổ chức học tập, quán triệt, triển khai thực hiện các chỉ thị, nghị quyết, kết luận của Trung ương, của tỉnh; tăng cường hình thức hội nghị trực tuyến, truyền hình trực tiếp; xây dựng các kế hoạch, chương trình hành động đảm bảo cụ thể, sát tình hình thực tế, có tính khả thi trong tổ chức thực hiện.

Quán triệt, triển khai thực hiện Chỉ thị 05-CT/TW của Bộ Chính trị gắn với thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XII) của Đảng theo chuyên đề hằng năm, xây dựng mô hình điểm và đăng ký làm theo của các tập thể, cá nhân được gắn với thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm, giải quyết những vấn đề khó khăn ở địa phương, cơ quan, đơn vị; đề cao trách nhiệm nêu gương của người đứng đầu..., góp phần đẩy lùi các biểu hiện suy thoái, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong tư tưởng, nhận thức và hành động của cán bộ, đảng viên. Sau 4 năm triển khai Chỉ thị 05, Hà Nam đã có 01 tập thể, 02 cá nhân được nhận Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, 180 tập thể, cá nhân được khen cấp tỉnh, 715 tập thể, cá nhân được khen ở cấp huyện và tương đương.

Công tác tuyên truyền được tiến hành thường xuyên, nội dung, hình thức phong phú, bảo đảm tính chính xác, thời sự và định hướng; tuyên truyền sâu rộng các hoạt động kỷ niệm nhân các sự kiện chính trị lớn của đất nước, của tỉnh. Hoạt động báo chí, xuất bản, văn học nghệ thuật được quản lý chặt chẽ, đúng định hướng...chuyển tải kịp thời các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, của địa phương đến cán bộ, đảng viên và nhân dân, góp phần đưa nghị quyết, chỉ thị của Đảng vào cuộc sống.

Chủ động, tích cực nắm bắt tình hình tư tưởng của các tầng lớp nhân dân và định hướng dư luận xã hội, nhất là về những vấn đề lớn, vụ việc nhạy cảm phát sinh, vấn đề bức xúc, nổi cộm từ cơ sở. Triển khai đồng bộ các giải pháp tăng cường bảo vệ

nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái thù địch, góp phần giữ vững an ninh tư tưởng trên địa bàn tỉnh.

Làm tốt công tác giáo dục lý luận chính trị, nâng cao nhận thức, bản lĩnh chính trị, lập trường tư tưởng của cán bộ, đảng viên. Đẩy mạnh công tác nghiên cứu, biên soạn, xuất bản lịch sử Đảng bộ, lịch sử truyền thống ngành, đoàn thể gắn với việc giáo dục lịch sử truyền thống. Thực hiện thường xuyên, hiệu quả việc thông tin chuyên đề, cập nhật kiến thức mới cho đội ngũ cán bộ lãnh đạo quản lý và báo cáo viên các cấp, góp phần nâng cao nhận thức để vận dụng sáng tạo trong lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ.

1.2. Công tác tổ chức xây dựng Đảng có nhiều đổi mới, chuyển biến tích cực, tập trung sắp xếp tinh gọn tổ chức bộ máy, xây dựng đội ngũ cán bộ đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ; củng cố nâng cao chất lượng tổ chức cơ sở đảng và đảng viên

Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo cụ thể hóa và thực hiện quyết liệt việc sắp xếp tổ chức bộ máy của các tổ chức trong hệ thống chính trị đảm bảo tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 6 (khóa XII) gắn với tinh giản biên chế theo Nghị quyết 39-NQ/TW của Bộ Chính trị. Tổ chức bộ máy của các cơ quan, đơn vị cơ bản được sắp xếp, tổ chức lại tinh gọn và phù hợp hơn, đã giảm 32 đầu mối bên trong của các cơ quan cấp tỉnh; 30 đơn vị sự nghiệp công lập, tinh giản 237 công chức, viên chức. Triển khai thực hiện các mô hình thí điểm theo Kết luận 34-KL/TW, ngày 07/8/2018 của Bộ Chính trị; thực hiện hợp nhất chức danh người đứng đầu ở một số cơ quan, đơn vị cấp huyện¹.

Thực hiện Nghị quyết Trung ương 7 (khóa XII) về xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp, nhất là cấp chiến lược, đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ; công tác cán bộ có nhiều đổi mới, chất lượng cán bộ được nâng lên. Việc đánh giá cán bộ ngày càng thực chất, chính xác, khách quan, dần khắc phục được bệnh thành tích². Công tác quy hoạch cán bộ được thực hiện nề nếp, chất lượng được nâng lên, cơ bản đảm bảo các yêu cầu, tỷ lệ cán bộ trẻ, cán bộ nữ theo quy định. Quan tâm đào tạo, bồi dưỡng, điều động, bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử, luân chuyển, bố trí cán bộ đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ; thực hiện đảm bảo các quy trình, quy định về bảo vệ chính trị nội bộ. Đẩy mạnh việc phân cấp quản lý cán bộ gắn

¹ Triển khai thực hiện thí điểm hợp nhất Văn phòng Huyện ủy với Văn phòng HĐND và UBND tại huyện Thanh Liêm (thực hiện từ tháng 6/2018). Thực hiện Trưởng ban Tuyên giáo đồng thời là Giám đốc Trung tâm bồi dưỡng chính trị; Trưởng ban Dân vận đồng thời là Chủ tịch UBMTTQ cấp huyện,...

² Tỷ lệ cán bộ hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ giảm dần, năm 2015 là 45,72%, 2016 là 43,15%, 2017 là 14,35%, 2018 là 20,21%, 2019 là 19,4%; có trường hợp xếp loại Không hoàn thành nhiệm vụ.

với tăng cường kiểm tra, kiểm soát quyền lực, chống chạy chức, chạy quyền; thực hiện tốt các chế độ, chính sách cán bộ.

Hệ thống chính trị cơ sở được củng cố, tinh gọn, chất lượng, hiệu quả hoạt động được nâng lên đáp ứng yêu cầu lãnh đạo, chỉ đạo, triển khai thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ chính trị tại cơ sở. Chỉ đạo đồng bộ, kịp thời việc sắp xếp các chi bộ, ban công tác mặt trận, các chi hội đoàn thể tại các thôn, tổ dân phố sau khi được sắp xếp, sáp nhập. Tập trung nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng và đảng viên với trọng tâm là nâng cao chất lượng sinh hoạt cấp ủy, sinh hoạt chi bộ. Các cấp ủy đã thực hiện nghiêm túc việc phân công cấp ủy viên dự sinh hoạt chi bộ để nắm bắt những vấn đề phát sinh, kịp thời đề xuất phương án xử lý, đồng thời kiểm tra, giám sát, chấn chỉnh những đơn vị yếu kém.

Đổi mới công tác đánh giá tổ chức cơ sở đảng và đảng viên, kết hợp giữa đánh giá định tính và định lượng, đánh giá theo hướng đa chiều, kết quả đánh giá, phân loại tổ chức cơ sở đảng, đảng viên ngày càng đi vào thực chất, đảm bảo tỷ lệ theo đúng quy định. Việc xây dựng tổ chức đảng và nâng cao chất lượng đảng viên được quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo đạt nhiều kết quả, triển khai thực hiện việc rà soát, sàng lọc đảng viên theo Chỉ thị số 28-CT/TW, ngày 21/01/2019 của Ban Bí thư³. Trong nhiệm kỳ, toàn Đảng bộ đã kết nạp được 4120 đảng viên, thành lập mới 21 tổ chức đảng trong doanh nghiệp.

1.3. Công tác kiểm tra, giám sát được tăng cường, kiểm tra có trọng tâm, trọng điểm; giám sát được mở rộng

Tập trung kiểm tra, giám sát việc thực hiện: các nghị quyết, chỉ thị quan trọng của Trung ương như Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XII), Chỉ thị 05 của Bộ Chính trị; các kết luận kiểm tra, kết quả giám sát; các Nghị quyết của Tỉnh ủy về phát triển kinh tế- xã hội; quy chế làm việc; nguyên tắc tập trung dân chủ, chức trách nhiệm vụ được giao, giữ gìn phẩm chất, đạo đức lối sống; những vấn đề, lĩnh vực, địa bàn dễ phát sinh tiêu cực, dư luận xã hội quan tâm, góp phần tích cực xây dựng, chỉnh đốn Đảng, thực hiện các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

Chú trọng kiểm tra đảng viên, kể cả cấp ủy viên cùng cấp, kiểm tra tổ chức đảng cấp dưới khi có dấu hiệu vi phạm; số lượng, chất lượng các cuộc kiểm tra được nâng lên. Kịp thời giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo, không để nảy sinh vấn đề “nổi cộm”, “bức xúc” ở địa phương, đơn vị. Việc thi hành kỷ luật đúng thẩm quyền, quy trình, nguyên tắc, thủ tục, quy định.

³ Tổng số các chi bộ tiến hành rà soát là 2.067/2.067 chi bộ; Tổng số đảng viên có mặt là 45.883 đảng viên; Tổng số đảng viên được rà soát là 44.369/50.407 = 88,02%. Số còn lại chưa được rà soát chủ yếu là đảng viên vắng mặt đi làm ăn xa và đảng viên miễn sinh hoạt đảng.

Trong nhiệm kỳ, cấp ủy các cấp trong tỉnh đã kiểm tra chấp hành được 2.228 lượt tổ chức đảng và 3.057 lượt đảng viên⁴; giám sát 2.133 lượt tổ chức đảng và 3.394 lượt đảng viên⁵; kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm 03 tổ chức đảng và 03 đảng viên; giải quyết tố cáo 01 đảng viên; giải quyết khiếu nại 11 trường hợp; thi hành kỷ luật 03 tổ chức đảng và 758 đảng viên⁶ (khiển trách: 606, cảnh cáo: 125, cách chức: 26, khai trừ: 01)⁷.

Ủy ban kiểm tra các cấp thực hiện khá toàn diện nhiệm vụ quy định tại Điều 32 Điều lệ Đảng: kiểm tra 44 tổ chức đảng và 206 đảng viên khi có dấu hiệu vi phạm⁸; kiểm tra đối với 4.352 lượt tổ chức đảng về thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật trong đảng, tài chính đảng; kiểm tra 45.746 lượt đảng viên về thu nộp, quản lý, sử dụng đảng phí; giám sát chuyên đề 1.902 lượt tổ chức⁹; giải quyết tố cáo 05 tổ chức và 181 đảng viên¹⁰; giải quyết khiếu nại kỷ luật đảng 05 đảng viên; thi hành kỷ luật 146 đảng viên (khiển trách 36, cảnh cáo 15, cách chức 01, khai trừ 94)¹¹.

1.4. Công tác dân vận, nhất là dân vận chính quyền được chú trọng, đạt hiệu quả thiết thực

Chú trọng đổi mới công tác dân vận theo hướng sâu sát cơ sở, nắm chắc tình hình nhân dân, nhất là các địa bàn nhạy cảm, phức tạp¹². Tăng cường đối thoại với nhân dân, quan tâm giải quyết kịp thời những vấn đề bức xúc, nổi cộm liên quan đến đời sống của người dân ngay tại cơ sở.

Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác dân vận của chính quyền gắn với đẩy mạnh thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở, triển khai thực hiện “*Năm dân vận chính quyền*” 2018, 2019 trên địa bàn tỉnh tập trung vào các nội dung: nâng cao năng lực quản lý nhà nước, cải cách thủ tục hành chính, nâng cao đạo đức công vụ, giải quyết bức xúc của nhân dân,... góp phần tạo sự đồng thuận của người dân trong thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, của tỉnh; đẩy mạnh phát triển kinh tế xã hội.

⁴ Tăng 25% so với nhiệm kỳ trước (là cấp ủy viên các cấp 1.358 đồng chí, tăng 85%)

⁵ Tăng 6% về số tổ chức và 31% về số đảng viên so với nhiệm kỳ trước (là cấp ủy viên các cấp có 1.928 đồng chí, tăng 85%)

⁶ Tăng 3% so với nhiệm kỳ trước (là cấp ủy viên các cấp có 163 đồng chí)

⁷ Trong đó: Ban Thường vụ Tỉnh ủy kiểm tra chấp hành đối với 44 tổ chức và 60 đảng viên; giám sát 20 lượt tổ chức đảng và 54 đảng viên; kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm 2 tổ chức đảng và 2 đảng viên; giải quyết tố cáo 01 đảng viên; giải quyết khiếu nại 02 đảng viên; thi hành kỷ luật 3 đảng viên.

⁸ Tăng 11% so với nhiệm kỳ trước (là cấp ủy viên các cấp có 136 đồng chí)

⁹ Tăng 108% và 4058 lượt đảng viên, tăng 56% so với nhiệm kỳ trước (là cấp ủy viên các cấp có 1992 đồng chí)

¹⁰ là cấp ủy viên các cấp có 120 đồng chí

¹¹ Trong đó: Ủy ban kiểm tra Tỉnh ủy kiểm tra 01 tổ chức và 13 đảng viên khi có dấu hiệu vi phạm; kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật trong đảng 40 tổ chức; kiểm tra tài chính đảng 05 tổ chức; giám sát 28 tổ chức và 38 đảng viên; giải quyết tố cáo 05 đảng viên; giải quyết khiếu nại 02 đảng viên; thi hành kỷ luật 7 đảng viên

¹² Những nơi đang tập trung giải phóng mặt bằng, tích tụ ruộng đất thực hiện các dự án đầu tư phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh; ô nhiễm môi trường; những vụ việc khiếu nại, tố cáo kéo dài.

Phong trào thi đua “Dân vận khéo” được triển khai thực hiện có trọng tâm, tập trung xây dựng và nhân rộng các mô hình hiệu quả, tạo ra hiệu ứng xã hội tích cực, có sức lan tỏa trong cộng đồng¹³.

Công tác tôn giáo được quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo; tạo điều kiện để các tôn giáo hoạt động theo đúng các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

1.5. Công tác nội chính và phòng chống tham nhũng (PCTN), cải cách tư pháp được quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo và triển khai thực hiện nghiêm túc đạt nhiều kết quả

Tập trung quán triệt, triển khai và tổ chức thực hiện hiệu quả các nghị quyết, chỉ thị, quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước về công tác nội chính và PCTN.

Tăng cường lãnh đạo các cơ quan khối nội chính làm tốt công tác phối hợp, tổ chức thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ; chỉ đạo xử lý kịp thời, hiệu quả các vụ việc phức tạp, được dư luận xã hội quan tâm, góp phần giữ vững quốc phòng, đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, tạo môi trường thuận lợi phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo an toàn cuộc sống của nhân dân.

Công tác phòng, chống tham nhũng có chuyển biến tích cực, đã thực hiện đồng bộ các giải pháp phòng ngừa tham nhũng, thực hiện việc kê khai và kiểm soát kê khai tài sản, thu nhập theo đúng quy định; quan tâm công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức, ý thức trách nhiệm của cán bộ, đảng viên và nhân dân trong PCTN, lãng phí. Tập trung chỉ đạo khắc phục các tồn tại, hạn chế theo kiến nghị của Đoàn công tác số 2, Ban Chỉ đạo Trung ương về PCTN; tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, rà soát các cuộc thanh tra, thực hiện kiến nghị của kiểm toán Nhà nước, phát hiện xử lý nghiêm các hành vi tham nhũng, lãng phí.

Chỉ đạo thực hiện tốt các nhiệm vụ về cải cách tư pháp theo tinh thần Nghị quyết số 49-NQ/TW, Kết luận 92-KL/TW của Bộ Chính trị về “Chiến lược cải cách tư pháp đến năm 2020”. Chất lượng, hiệu quả hoạt động của các cơ quan tư pháp, hỗ trợ tư pháp được nâng lên; tăng cường phối hợp trong đấu tranh phòng, chống tội phạm và vi phạm pháp luật, nâng cao tính dân chủ, minh bạch trong hoạt động tố tụng và bình đẳng giữa các chủ thể tham gia tố tụng, chống oan sai, bỏ lọt tội phạm, đảm bảo việc tuân thủ pháp luật, tôn trọng, bảo vệ các quyền, lợi ích chính đáng của nhân dân¹⁴.

¹³ Đến nay, trên địa bàn toàn tỉnh có 3.394 mô hình “Dân vận khéo”, trong đó có 963 mô hình về phát triển kinh tế; 1.412 mô hình về văn hóa - xã hội; 518 mô hình về an ninh, quốc phòng; 501 mô hình về xây dựng hệ thống chính trị.

¹⁴ Cơ quan điều tra hai cấp đã khởi tố 3.121 vụ án hình sự với 5.220 bị can, triệt xóa 196 ổ nhóm hình sự, phá 57 đường dây vận chuyển ma túy từ các tỉnh về Hà Nam tiêu thụ. VKSND hai cấp truy tố 2.826 vụ/3.194 bị can đạt 99%. TAND hai cấp xét xử sơ thẩm 2.889 vụ/2.959 vụ đạt 97%, phúc thẩm 582 vụ/586 bị can đạt 99%; ra quyết

2. Hoạt động của Hội đồng nhân dân (HĐND), Ủy ban nhân dân (UBND) các cấp có nhiều đổi mới theo hướng sâu sát, quyết liệt; chất lượng, hiệu quả được nâng lên

HĐND các cấp triển khai thực hiện toàn diện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo Luật Tổ chức chính quyền địa phương và các quy định của pháp luật. Tổ chức các kỳ họp HĐND tỉnh theo tinh thần đổi mới, chất lượng. Các cơ chế, chính sách mới được ban hành phù hợp với pháp luật của nhà nước, đáp ứng yêu cầu phát triển trung và dài hạn của tỉnh, góp phần tích cực thúc đẩy phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh ở địa phương. Thường xuyên giám sát, đôn đốc việc triển khai các Nghị quyết HĐND tỉnh, kịp thời có giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong triển khai, thực hiện. Hoạt động giám sát chuyên đề đảm bảo chương trình, kế hoạch¹⁵, chú trọng nâng cao chất lượng các cuộc giám sát, đồng thời theo dõi, đôn đốc việc thực hiện các kết luận sau giám sát. Thực hiện hiệu quả quy chế phối hợp giữa HĐND, UBND, Ủy ban MTTQ tỉnh; đổi mới, nâng cao chất lượng công tác tiếp xúc cử tri; thực hiện nghiêm túc công tác tiếp công dân, theo dõi, đôn đốc giải quyết đơn thư khiếu nại tố cáo của công dân...; chỉ đạo giải quyết kịp thời những vấn đề bức xúc, những kiến nghị chính đáng của cử tri, nhân dân, đáp ứng được tâm tư, nguyện vọng của cử tri, nhân dân, qua đó góp phần củng cố niềm tin, sự đồng thuận của người dân đối với những chủ trương của tỉnh.

Ủy ban nhân dân tỉnh bám sát nhiệm vụ trọng tâm, giải pháp điều hành của Chính phủ, các nhiệm vụ, chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội đảng bộ tỉnh lần thứ XIX, các chỉ thị, nghị quyết của Tỉnh ủy, HĐND tỉnh, chỉ đạo, điều hành sâu sát, quyết liệt, đồng bộ, hiệu quả; thường xuyên theo dõi, rà soát, tổng hợp, đánh giá kết quả thực hiện các cơ chế, chính sách, nhiệm vụ đã đề ra để kịp thời đôn đốc, điều chỉnh, bổ sung phù hợp tình hình thực tiễn, tạo động lực phát triển kinh tế - xã hội.

Chỉ đạo triển khai các giải pháp nâng cao chất lượng, hiệu quả quản lý nhà nước, nhất là quản lý đất đai, khoáng sản, môi trường, đầu tư xây dựng, tài chính ngân sách..., chú trọng chấn chỉnh, khắc phục những hạn chế, yếu kém, quan tâm giải quyết kịp thời các kiến nghị, đề xuất, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho cơ sở, người dân và doanh nghiệp. Đổi mới phương thức, nâng cao hiệu quả hoạt động xúc tiến đầu tư; triển khai các giải pháp cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh; đẩy mạnh xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng, xây

định THA hình sự đối với 5.413 bị án (03 tử hình, 4625 phạt tù có thời hạn, 785 án treo, cải tạo không giam giữ. Cơ quan THADS đã tổ chức thi hành xong 10.573 việc/11.762 việc có điều kiện thi hành đạt 90% án có điều kiện thi hành với tổng số tiền 558.452.029.000 đồng đạt 75,8%.

¹⁵ Trong nhiệm kỳ, đã thực hiện 32 cuộc giám sát chuyên đề

dựng nông thôn mới, phát triển đô thị; chú trọng phát triển các lĩnh vực văn hóa, xã hội, bảo đảm an sinh xã hội, nâng cao đời sống của nhân dân.

3. Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội tích cực đổi mới nội dung, phương thức hoạt động, phát huy vai trò tham gia xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền

Lãnh đạo, chỉ đạo Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội tập trung hướng mạnh về cơ sở, tăng cường nắm bắt tâm tư, nguyện vọng của đoàn viên, hội viên, nhân dân. Quan tâm xây dựng, củng cố tổ chức, phát triển đoàn viên, hội viên¹⁶, thực hiện kiện toàn, sắp xếp tổ chức bộ máy Ủy ban MTTQ các cấp theo chủ trương của Trung ương, của tỉnh. Xây dựng và duy trì hoạt động hơn 1000 mô hình tiêu biểu với các chủ đề: Thôn, Tổ dân phố thực hiện nếp sống văn hóa, đô thị văn minh; mô hình 5 không 3 sạch; mô hình sản xuất kinh doanh giỏi; thanh niên lập nghiệp; xây dựng nông thôn mới; mô hình tự quản về bảo vệ môi trường;.... Từ đó phát huy tốt vai trò tập hợp, vận động nhân dân, xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân; thiết thực chăm lo bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của đoàn viên, hội viên, nhân dân.

Hoạt động giám sát và phản biện xã hội được triển khai thực hiện và bước đầu đạt kết quả tích cực. Trong 5 năm, MTTQ và các đoàn thể chính trị - xã hội các cấp đã chủ trì tổ chức giám sát được 853 cuộc, phối hợp giám sát trên 1.900 cuộc; tổ chức phản biện xã hội cấp tỉnh 05 cuộc. Thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ tham gia góp ý xây dựng đảng, xây dựng chính quyền¹⁷; tổ chức tốt hoạt động tham mưu người đứng đầu cấp ủy, chính quyền đối thoại với cán bộ, đoàn viên, hội viên, nhân dân theo Quyết định số 218-QĐ/TW của Bộ Chính trị và Hướng dẫn số 26-HD/TU, ngày 03/4/2015 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy¹⁸.

II- LÃNH ĐẠO THỰC HIỆN NHIỆM VỤ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI

Đã cơ bản hoàn thành và hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu chủ yếu về phát triển kinh tế - xã hội Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIX đề ra. Tốc độ tăng trưởng kinh tế bình quân 5 năm 2016 - 2020 đạt 11,2%/năm; Cơ cấu kinh tế: công

¹⁶ 5 năm, Liên đoàn Lao động thành lập được 201 Công đoàn cơ sở; kết nạp được 35.000 đoàn viên mới, nâng tổng số CĐCS lên 1.122 và đoàn viên Công đoàn là 97.000 người. Hội Phụ nữ kết nạp mới được 4.991 hội viên; tổng số hội viên phụ nữ toàn tỉnh là 157.049 người; Đoàn thanh niên kết nạp được 42.321 đoàn viên mới; Hội CCB kết nạp được 5000 hội viên mới, nâng tổng số hội viên lên trên 45.000 người; Hội Nông dân kết nạp 40.085 hội viên, nâng tổng số hội viên là 178.016 người.

¹⁷ MTTQ, các tổ chức chính trị - xã hội các cấp đã phối hợp tổ chức trên 3.500 hội nghị để đoàn viên, hội viên và nhân dân tham gia đóng góp được trên 14.550 lượt ý kiến tham gia đóng góp xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền;

¹⁸ Tổ chức được trên 240 cuộc đối thoại giữa người đứng đầu cấp ủy, chính quyền với nhân dân; chủ yếu về: công tác giải quyết thủ tục hành chính, quản lý đất đai, đền bù giải phóng mặt bằng, hỗ trợ tái định cư, thực hiện chế độ chính sách đối với đoàn viên, hội viên, nhân dân,...

ng nghiệp - xây dựng 63,5%, dịch vụ 28,1%, nông lâm nghiệp, thủy sản giảm còn 8,4%; GRDP bình quân đầu người năm 2020 đạt 71,9 triệu đồng (*bằng mức bình quân chung của cả nước*).

1. Thực hiện công nghiệp hóa nông nghiệp theo hướng hiện đại, nâng cao giá trị gia tăng, chuyển dịch mạnh lao động nông nghiệp sang lĩnh vực công nghiệp, dịch vụ, làm nền tảng để phát triển nhanh và bền vững

Ban hành và tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết 05-NQ/TU về đẩy mạnh công nghiệp hóa nông nghiệp, tạo đột phá phát triển nhanh, bền vững nông nghiệp nông thôn giai đoạn 2016-2025, định hướng đến 2035. Giá trị sản xuất nông, lâm nghiệp, thủy sản (giá SS2010) 5 năm 2016-2020 đạt 39.313 tỷ đồng, tăng bình quân 1,5%/năm¹⁹. Đến năm 2020, nông, lâm nghiệp thủy sản chiếm 8,4% trong tổng cơ cấu kinh tế của tỉnh; cơ cấu ngành nông nghiệp chuyển dịch theo hướng tăng tỷ trọng chăn nuôi - thủy sản và dịch vụ²⁰.

Tiếp tục phát triển chăn nuôi theo hướng bền vững, chuyển dần chăn nuôi trong nông hộ sang chăn nuôi công nghiệp, bán công nghiệp, chăn nuôi trang trại, chăn nuôi tập trung, ứng dụng công nghệ cao và đảm bảo môi trường.

Thực hiện tốt công tác tích tụ và dồn đổi ruộng đất trong nông nghiệp; triển khai chuyển đổi cơ cấu cây trồng và nuôi trồng thủy sản trên đất lúa²¹. Phê duyệt 6 khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao với tổng diện tích trên 650 ha, đến nay đã có một số doanh nghiệp có tiềm lực kinh tế đầu tư sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao trên địa bàn tỉnh²². Giá trị sản xuất trong các khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao ước đạt 2 tỷ đồng/ha/năm.

Tăng cường áp dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật, đẩy mạnh cơ giới hóa trong sản xuất nông nghiệp²³, góp phần nâng cao giá trị trên đơn vị diện tích canh tác²⁴ và chuyển dịch lao động nông nghiệp sang lĩnh vực công nghiệp, dịch vụ, tỷ lệ lao động nông nghiệp còn 27,5% trong tổng lao động toàn xã hội.

Chương trình xây dựng nông thôn mới được triển khai mạnh mẽ, đồng bộ, hiệu quả; diện mạo nông thôn có nhiều thay đổi, đời sống vật chất, tinh thần của

¹⁹ sản lượng lương thực bình quân đạt 420.000 tấn/năm.

²⁰ Năm 2015: ngành chăn nuôi - thủy sản chiếm 50,3%, Dịch vụ nông nghiệp chiếm 7,4%, trồng trọt - lâm nghiệp chiếm 42,3% giá trị toàn ngành. Ước đến năm 2020, ngành chăn nuôi - thủy sản chiếm 52,3%, Dịch vụ nông nghiệp chiếm 9%, trồng trọt - lâm nghiệp chiếm 38,7% giá trị toàn ngành.

²¹ Chuyển đổi cơ cấu cây trồng và nuôi trồng thủy sản được khoảng 3.500 ha; Tích tụ, tập trung đất đai được 1.857,6 ha, với 5.618 hộ, xây dựng được 161 mô hình sản xuất lúa, rau củ quả, hoa, cây dược liệu, cây ăn quả tham gia chuỗi liên kết sản xuất nông sản sạch.

²² Công ty VinEco, Công ty Vinaseed, Vinamilk, Massan, Dabaco, Công ty Cổ phần Nông nghiệp công nghệ cao Phú Văn

²³ tỷ lệ cơ giới hóa trong sản xuất lúa ở khâu làm đất đạt 100%, khâu thu hoạch đạt trên 85%, khâu gieo trồng đạt 40% diện tích, khâu bảo quản, chế biến đạt 35%

²⁴ Giá trị/đơn vị diện tích canh tác năm 2020 ước đạt 136 triệu đồng/ha

người dân nông thôn được cải thiện, nâng cao. Đến nay, 100% số xã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới, 6/6 huyện, thị xã, thành phố đạt chuẩn và hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới. Hạ tầng nông nghiệp, nông thôn được đầu tư nâng cấp, đảm bảo phục vụ tốt cho sản xuất nông nghiệp, đặc biệt là nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao²⁵. Thu nhập người dân nông thôn bình quân năm 2020 đạt 52 triệu đồng/người/năm, gấp 1,82 lần so với năm 2015, tỷ lệ hộ dân nông thôn được sử dụng nước sạch, nước hợp vệ sinh đạt 96%.

Tập trung phát triển, nâng cao chất lượng hợp tác xã dịch vụ nông nghiệp, thành lập các HTX kiểu mới²⁶, tham gia liên kết, cung ứng ra thị trường khoảng 100-200 tấn rau củ quả/tháng. Triển khai xây dựng và phát triển thương hiệu sản phẩm nông nghiệp sạch Hà Nam, đến nay có nhiều sản phẩm nông nghiệp có thương hiệu nổi tiếng và chỉ dẫn địa lý²⁷.

2. Công nghiệp duy trì tốc độ tăng trưởng cao, cơ cấu nội bộ ngành chuyển dịch theo hướng tích cực

Ban hành và tổ chức thực hiện hiệu quả Nghị quyết 04-NQ/TU về đẩy mạnh phát triển công nghiệp hỗ trợ, chế biến chế tạo, tạo nền tảng phát triển công nghiệp với tốc độ cao và bền vững. Giá trị sản xuất công nghiệp giai đoạn 2016-2020 ước đạt 473.344,1 tỷ đồng, tăng bình quân 15,5%/năm. Tỷ trọng ngành Công nghiệp - xây dựng trong cơ cấu kinh tế tăng từ 58,6% năm 2015 lên 63,5% năm 2020. Tỷ trọng công nghiệp hỗ trợ, chế biến, chế tạo tăng, tỷ trọng công nghiệp khai khoáng giảm. Nhiều sản phẩm thuộc lĩnh vực công nghiệp hỗ trợ, chế biến, chế tạo, lắp ráp giữ mức tăng trưởng khá²⁸.

Sản xuất trong các khu công nghiệp tiếp tục khẳng định hiệu quả, giá trị sản xuất công nghiệp trong các KCN chiếm tỷ trọng 74,3% giá trị sản xuất công nghiệp toàn tỉnh, tăng bình quân 24,7%/năm. Đôn đốc, đẩy nhanh tiến độ đầu tư hạ tầng các khu công nghiệp, cụm công nghiệp theo hướng đồng bộ, hiện đại; tập trung cải thiện chất lượng các dịch vụ trong các khu công nghiệp; chuẩn bị sẵn sàng các điều kiện để thu hút đầu tư. Đến nay, đã có 07/08 KCN theo quy hoạch được triển khai đầu tư kết cấu hạ tầng cơ bản đồng bộ trên diện tích 1.632,56 ha; trong đó diện tích đất công nghiệp là 1.157,13 ha; tỷ lệ lấp đầy đạt trên 75%.

²⁵ giai đoạn 2016-2019 đã huy động được khoảng 7.119 tỷ đồng, hoàn thành 1.900 km đường giao thông thôn, xóm; 500 km đường trục xã; hỗ trợ đá cấp phối để cứng hóa trên 1.000 km đường trục chính nội đồng; kiên cố hóa 100 km kênh mương.....

²⁶ Giai đoạn 2016-2019 đã thành lập 55 HTX kiểu mới trong đó có 22 HTX chăn nuôi, thủy sản; 21 HTX trồng trọt; 9 HTX tổng hợp và 3 HTX chế biến.

²⁷ như: Chuối ngự Đại Hoàng, cá kho Nhân Hậu, gà móng Tiên Phong, bánh đa nem làng Chèu, Rượu Vọc, na Ba Sao, lụa Nha Xá, trồng Dọi Tầm...

²⁸ Thiết bị điện, điện tử tăng bình quân 26%; nước giải khát tăng 7,2%; bộ dây điện tăng 11,6%; xe gắn máy tăng 13,9%,...

Hoạt động của các cụm công nghiệp có chuyên biến tích cực; kết cấu hạ tầng từng bước được cải thiện; hiệu quả hoạt động, đóng góp ngân sách của các doanh nghiệp trong cụm công nghiệp ngày càng tăng.

Năm năm, phát triển mới 3.020 doanh nghiệp với tổng số vốn đăng ký 44.911 tỷ đồng, nâng tổng số doanh nghiệp trên địa bàn đến hết năm 2020 là 6.770 doanh nghiệp, trong đó số doanh nghiệp thực tế hoạt động khoảng 5.000 doanh nghiệp.

3. Thương mại, dịch vụ phát triển, bước đầu tạo được tiền đề để đưa Hà Nam trở thành trung tâm dịch vụ chất lượng cao cấp vùng về y tế, giáo dục đào tạo và du lịch

Ban hành và tổ chức thực hiện hiệu quả Nghị quyết 07-NQ/TU về đẩy mạnh phát triển thương mại - dịch vụ, trọng tâm là dịch vụ chất lượng cao cấp vùng về y tế, đào tạo nguồn nhân lực và du lịch.

Hoàn thiện và triển khai thực hiện Quy hoạch tổng thể phát triển du lịch Hà Nam đến năm 2030, tầm nhìn 2050, Quy hoạch tổng thể phát triển Khu du lịch quốc gia Tam Chúc đến năm 2030. Tập trung phát triển hạ tầng Khu trung tâm Y tế chất lượng cao, Khu Đại học Nam Cao, Khu du lịch Tam Chúc. Thu hút đầu tư, khởi công xây dựng, triển khai, đôn đốc đẩy nhanh tiến độ nhiều dự án lớn trong lĩnh vực thương mại - dịch vụ²⁹, tạo điểm nhấn, thúc đẩy phát triển. Hoàn thành, đưa vào hoạt động: Khách sạn Mường Thanh, Trung tâm thương mại Vincom, sân golf Kim Bảng, khu khám bệnh Bệnh viện Bạch Mai cơ sở 2. Hoàn thiện cơ sở hạ tầng các khu, điểm du lịch trên địa bàn tỉnh và khu văn hóa tâm linh Tam Chúc, đưa vào khai thác đón khách, phục vụ Đại lễ Phật đản Liên hợp quốc Vesak 2019. Năm 2020, đón 3,1 triệu lượt khách du lịch, doanh thu du lịch ước đạt 2.000 tỷ đồng³⁰.

Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng xã hội 5 năm 2016-2020 tăng bình quân 15,64%/năm, vượt chỉ tiêu Đại hội. Các dịch vụ về giao thông vận tải, điện, nước, thông tin truyền thông, xử lý nước thải, chất thải cơ bản đáp ứng nhu cầu sản xuất và đời sống xã hội. Hoạt động xuất khẩu có sự phát triển mạnh mẽ; kim ngạch xuất khẩu hàng hoá 5 năm đạt 12.971,6 triệu USD, tăng bình quân 28,1%/năm.

Mở rộng mạng lưới tín dụng ngân hàng, chất lượng các sản phẩm dịch vụ ngân hàng từng bước được nâng cao theo hướng chuyên nghiệp và hiện đại, đem

²⁹ Thu hút các trường có thương hiệu, các cơ sở khám chữa bệnh, chăm sóc sức khoẻ chất lượng cao, đôn đốc các trường, các bệnh viện triển khai và đẩy nhanh tiến độ đầu tư. Khởi công Dự án Khu du lịch quốc tế đa chức năng tại xã Tượng Lĩnh, huyện Kim Bảng, các Trung tâm thương mại....

³⁰ Tổng lượt khách du lịch đến địa bàn trong 5 năm đạt 9.125.600 lượt khách, trong đó có 350.000 lượt khách quốc tế, tổng doanh thu ước đạt 4.447 tỷ đồng.

lại nhiều tiện ích thuận lợi cho nhân dân và doanh nghiệp. Tăng trưởng tín dụng bình quân giai đoạn 2016 - 2020 dự kiến đạt 24,6%/năm.

4. Công tác quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu được tăng cường

Triển khai thực hiện các biện pháp tăng cường quản lý quy hoạch, quản lý hoạt động khoáng sản; tập trung xử lý, khắc phục những tồn tại, hạn chế trong việc phát triển công nghiệp khai thác, sản xuất, chế biến vật liệu xây dựng để bảo vệ cảnh quan, môi trường, phát huy tối đa tiềm năng, lợi thế của tỉnh để phát triển du lịch, dịch vụ,..., thực hiện mục tiêu phát triển bền vững.

Đôn đốc, đẩy nhanh tiến độ đăng ký đất đai, đo đạc bản đồ, cấp GCNQSD đất cho các tổ chức, cá nhân, đảm bảo quyền lợi, nghĩa vụ của người sử dụng đất. Tập trung chỉ đạo giải quyết những vấn đề ô nhiễm môi trường bức xúc của tỉnh³¹; chỉ đạo đẩy nhanh tiến độ đầu tư, nâng cao hiệu quả hoạt động 03 nhà máy xử lý rác thải trên địa bàn tỉnh. Đến hết năm 2020: 100% rác thải đô thị được thu gom và xử lý; 98% rác thải sinh hoạt nông thôn được thu gom (*trong đó 90% được xử lý*).

Chủ động xây dựng các Chương trình, Kế hoạch ứng phó với biến đổi khí hậu. Giải quyết tốt các vấn đề xã hội và môi trường, nâng cao chất lượng cảnh quan thiên nhiên và chất lượng cuộc sống nhân dân, xây dựng lối sống thân thiện với môi trường, góp phần thích ứng và ứng phó với biến đổi khí hậu.

5. Thu ngân sách tăng trưởng cao, về đích trước 2 năm so với mục tiêu Đại hội, chi ngân sách tiết kiệm, hiệu quả

Tập trung chỉ đạo rà soát, đánh giá cơ cấu thu ngân sách, thực hiện các giải pháp tăng cường quản lý, chống thất thu, đảm bảo tăng thu bền vững. Thu cân đối ngân sách Nhà nước trên địa bàn vượt cao so với mục tiêu cả về số tuyệt đối và tốc độ tăng trưởng. Tổng thu 5 năm 2016-2020 đạt 38.337 tỷ đồng, gấp 2,8 lần so với giai đoạn 2011 - 2015, tăng bình quân 23,6%/năm. Thu ngân sách năm 2020 đạt trên 10.000 tỷ đồng (*thu nội địa: trên 8.000 tỷ đồng, thu thuế xuất nhập khẩu: 2.000 tỷ đồng*).

Chi ngân sách địa phương 5 năm 2016-2020 đạt 33.403 tỷ đồng, gấp 1,76 lần so với giai đoạn 2011 - 2015, tốc độ tăng chi bình quân là 15,41%/năm. Đảm bảo chi kịp thời theo dự toán và các nhiệm vụ đảm bảo an sinh xã hội, quốc phòng, an ninh, phòng, chống thiên tai, dịch bệnh, nhiệm vụ chính trị đột xuất của các cấp, các ngành trên tinh thần tiết kiệm, hiệu quả, công khai, minh bạch.

³¹ môi trường chăn nuôi, làng nghề, chất thải y tế, rác thải đô thị và nông thôn,...

6. Huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn vốn đầu tư. Tiếp tục củng cố phát triển đồng bộ hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế xã hội, đáp ứng yêu cầu liên kết vùng và đẩy mạnh tốc độ đô thị hóa

Tổng vốn đầu tư phát triển trên địa bàn giai đoạn 2016-2020 dự kiến đạt 149.525,6 tỷ đồng, tăng bình quân 17,5%/năm.

Tăng cường công tác quản lý, thực hiện nghiêm các quy định về đầu tư công; triển khai thực hiện hiệu quả Kế hoạch đầu tư công trung hạn của tỉnh giai đoạn 2016-2020, xác định các công trình, dự án cần tập trung đầu tư để phát huy hiệu quả sử dụng, tránh dàn trải, lãng phí nguồn lực. Thường xuyên rà soát, đôn đốc đẩy nhanh tiến độ GPMB, thi công, giải ngân các dự án, trọng tâm là các dự án trọng điểm.

Đã ban hành và tổ chức thực hiện hiệu quả Nghị quyết 06-NQ/TU về xây dựng và phát triển thành phố Phủ Lý đến 2020, tầm nhìn đến 2030. Phát triển kinh tế thành phố Phủ Lý nhanh và bền vững, lấy dịch vụ thương mại là trọng tâm để phát triển kinh tế. Thực hiện tốt công tác quản lý xây dựng, trật tự đô thị, thu gom rác thải trên địa bàn; chú trọng đầu tư - xây dựng hạ tầng khung. Phát triển toàn diện lĩnh vực văn hoá - xã hội, xây dựng nếp sống văn minh đô thị. Năm 2018 thành phố Phủ Lý được công nhận là đô thị loại II.

Thành lập thị xã Duy Tiên; thị trấn Tân Thanh, huyện Thanh Liêm; Xây dựng và triển khai Kế hoạch xây dựng huyện Kim Bảng là đô thị loại IV, tiến tới thành lập thị xã. Đến năm 2020, tỷ lệ đô thị hóa đạt 37,15%.

7. Hoạt động đối ngoại ngày càng mở rộng, phát triển, thu hút đầu tư nước ngoài đạt kết quả cao

Tăng cường đổi mới, nâng cao hiệu quả hoạt động xúc tiến đầu tư, mở rộng giao lưu văn hoá, quan hệ hữu nghị hợp tác của tỉnh với các địa phương nước bạn, góp phần tích cực trong thu hút đầu tư, nhất là các nhà đầu tư Nhật Bản, Hàn Quốc, thúc đẩy phát triển kinh tế xã hội. Thu hút đầu tư nước ngoài đạt được kết quả cao cả về số lượng dự án và tổng mức đầu tư, đến ngày 31/12/2019, trên địa bàn tỉnh có 295 dự án đầu tư FDI còn hiệu lực với tổng vốn đăng ký 3.583,4 triệu USD. Định kỳ tổ chức hội nghị gặp mặt, đối thoại với các doanh nghiệp Nhật Bản, Hàn Quốc và các doanh nghiệp FDI đang đầu tư tại tỉnh, giải quyết kịp thời những khó khăn, vướng mắc, kiến nghị chính đáng của doanh nghiệp, cải thiện hiệu quả môi trường đầu tư kinh doanh của tỉnh.

Tích cực làm việc với các nhà tài trợ nước ngoài để thu hút, vận động nguồn vốn ODA, vốn vay ưu đãi với tổng mức đầu tư ODA là 218,2 triệu USD và 27,5 triệu

Euro; chỉ đạo sử dụng, quản lý nguồn vốn ODA đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả, đúng quy định. Đón tiếp chu đáo hàng trăm đoàn khách trong nước và quốc tế, trong đó có nhiều đoàn đại biểu cấp cao, đại sứ quán các nước, đến thăm và làm việc tại tỉnh.

8. Lĩnh vực văn hóa, xã hội phát triển toàn diện, đảm bảo tốt an sinh xã hội, nâng cao đời sống nhân dân

Hoạt động văn hoá, thông tin, báo chí, truyền thông có bước phát triển, chất lượng ngày càng được nâng lên. Công tác tuyên truyền, văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao diễn ra sôi nổi, hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao cơ sở được quan tâm đầu tư hoàn thiện, các phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá”, “Toàn dân rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại”, “Thực hiện nếp sống văn minh” gắn với Cuộc vận động “toàn dân chung sức xây dựng nông thôn mới và đô thị văn minh” được triển khai sâu rộng, hiệu quả. Hết năm 2020, tỷ lệ gia đình văn hoá ước đạt 88,5%, tỷ lệ khu dân cư đạt chuẩn văn hoá ước đạt 81,36%, tỷ lệ dân số tham gia tập luyện thể thao thường xuyên ước đạt 31,3%, tỷ lệ gia đình thể thao ước đạt 23,9%; 100% thôn, làng, tổ dân phố có nhà văn hoá và nơi sinh hoạt cộng đồng. Thể thao thành tích cao đạt được bước tiến vượt bậc cả về số lượng và chất lượng huy chương; đăng cai tổ chức thành công các giải thi đấu thể thao quốc gia, quốc tế³².

Đẩy mạnh công tác bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa³³; kết hợp hiệu quả phát triển văn hoá với phát triển du lịch, duy trì phát huy tốt các giá trị văn hoá của quê hương Hà Nam.

Công tác bảo vệ, chăm sóc sức khỏe nhân dân, dân số phát triển được coi trọng, đạt nhiều kết quả. Mạng lưới y tế từ tỉnh đến cơ sở được củng cố, phát triển. Các bệnh viện tuyến tỉnh và huyện được mở rộng, cải tạo, nâng cấp, đầu tư trang, thiết bị theo hướng hiện đại. Đội ngũ cán bộ y tế được tăng cường về số lượng, nâng cao chất lượng. Các chương trình mục tiêu y tế - dân số được thực hiện có hiệu quả. Xã hội hoá y tế được đẩy mạnh, hình thành thêm nhiều cơ sở y tế tư nhân, đa dạng hoá các loại hình chăm sóc sức khỏe, góp phần đáp ứng nhu cầu khám chữa bệnh, nâng cao chất lượng cuộc sống của nhân dân.

Các phong trào đền ơn, đáp nghĩa, thực hiện chế độ chính sách đối với người có công, các đối tượng bảo trợ xã hội được thực hiện tốt. Hoàn thành Đề án

³² Đội bóng đá nữ Phong Phú Hà Nam giành chức vô địch tại Giải vô địch bóng đá nữ Quốc gia - Cúp Thái Sơn Bắc 2018; vô địch giải cúp quốc gia năm 2019; đăng cai tổ chức thành công các giải bóng đá nữ quốc gia, giải bóng chuyền nữ quốc tế VTV cup 2016; giải bóng chuyền nam quốc tế cúp Lienviet Postbank 2018,...

³³ Đền Trần Thương, chùa Đọi Sơn được công nhận là Di tích Quốc gia đặc biệt; 8 di sản được ghi danh là Di sản văn hoá phi vật thể cấp Quốc gia; 11 di tích xếp hạng cấp quốc gia; 27 di tích xếp hạng cấp tỉnh. Tổ chức thành công 4 cuộc Hội thảo khoa học cấp quốc gia về danh nhân lịch sử, cách mạng: “Lê Hoàn – quê hương và sự nghiệp”; “Nhà báo Hoàng Tùng với báo chí cách mạng Việt Nam và quê hương Hà Nam”; “Mười nữ Liệt sỹ dân quân Lam Hạ”; “Đồng chí Lương Khánh Thiện với cách mạng Việt Nam và quê hương Hà Nam”. Duy trì tổ chức các lễ hội truyền thống trên địa bàn tỉnh.

hỗ trợ về nhà ở đối với người có công, hộ nghèo trên địa bàn tỉnh. Xây dựng, triển khai các mô hình giảm nghèo bền vững, nhất là tạo việc làm ổn định, tăng thu nhập, chống tái nghèo; gắn công tác giảm nghèo với thực hiện chương trình xây dựng nông thôn mới; tỷ lệ hộ nghèo bình quân giảm 0,72%/ năm, đến năm 2020 còn 2,2%. Tỷ lệ lao động qua đào tạo đến năm 2020 ước đạt 70%, trong đó qua đào đạo có chứng chỉ bằng cấp là 55%.

Thực hiện tốt chính sách bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế trên địa bàn. Tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế đến hết năm 2020 đạt 90%, vượt mục tiêu Đại hội.

9. Sự nghiệp giáo dục đào tạo, phát triển nguồn nhân lực được đẩy mạnh; hiệu quả ứng dụng khoa học - công nghệ được nâng cao, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội

Giáo dục và Đào tạo tiếp tục phát triển ổn định, vững chắc, quy mô phù hợp, đáp ứng yêu cầu người học. Hệ thống cơ sở vật chất, trang thiết bị trường học được quan tâm đầu tư tốt hơn³⁴. Giữ vững chất lượng giáo dục phổ thông, hoàn thành và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục³⁵, giáo dục mũi nhọn ở thứ hạng cao³⁶. Xã hội hoá giáo dục được đẩy mạnh, góp phần thúc đẩy sự nghiệp giáo dục và đào tạo phát triển. Đẩy mạnh xây dựng trường chuẩn quốc gia, số trường công lập thuộc tỉnh đạt chuẩn quốc gia là 362/373 trường, đạt tỷ lệ 97,05%; Hà Nam là 1 trong 3 tỉnh đầu tiên của cả nước có 100% trường tiểu học đạt chuẩn quốc gia³⁷.

Thực hiện tốt việc rà soát, điều chỉnh, sắp xếp mạng lưới các cơ sở giáo dục nghề nghiệp theo hướng tập trung các ngành, nghề trọng điểm. Quan tâm đầu tư, từng bước nâng cao chất lượng, tập trung đào tạo nguồn nhân lực có trách nhiệm nghề nghiệp, kiến thức, kỹ năng theo hướng ứng dụng, thực hành, bảo đảm đáp ứng nhu cầu nhân lực kỹ thuật công nghệ của thị trường lao động và nhu cầu thu hút đầu tư.

Tiếp tục đầu tư xây dựng hạ tầng khu Đại học Nam Cao để thu hút các trường đại học công lập, các trường đại học, cao đẳng nghề của nước ngoài về tỉnh. Đến nay có 20 trường đăng ký đầu tư về Khu Đại học Nam Cao trong đó có một số trường đang hoàn thiện các thủ tục đầu tư, tiến hành khởi công xây dựng.

³⁴ Toàn ngành có 6.189 phòng học; trong đó, mầm non có 1.998 phòng học, đạt tỷ lệ 01 phòng/nhóm, lớp; tỷ lệ kiên cố đạt $1.952/1.998 = 97,7\%$; tiểu học có 2.325 phòng học, đạt tỷ lệ 0,99 phòng/lớp, tỷ lệ kiên cố đạt $2.167/2.325 = 93,2\%$; THCS có 1.283 phòng học, đạt tỷ lệ 01 phòng/lớp, tỷ lệ kiên cố đạt $1.264/1.283 = 99,85\%$; THPT có 583 phòng học, đạt tỷ lệ 01 phòng/lớp, tỷ lệ kiên cố đạt 100%.

³⁵ Đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi, đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 3, đạt chuẩn phổ cập giáo dục trung học cơ sở mức độ 3 và đạt chuẩn xoá mù chữ mức độ 2 (mức độ cao nhất theo Nghị định 20/2014/NĐ-CP của Chính phủ).

³⁶ Điểm bình quân thi THPT quốc gia đứng trong top 5 toàn quốc. Thi học sinh giỏi quốc gia đứng trong top 20 và nhiều năm có học sinh đạt giải nhất.

³⁷ Mầm non có 113/116 trường, tỷ lệ 97,40% (có 53 trường đạt chuẩn mức độ 2); tiểu học có 117/117 trường, tỷ lệ 100% (có 56 trường đạt chuẩn mức độ 2); THCS có 112/117 trường, tỷ lệ 95,73%; THPT có 20/23 trường, tỷ lệ 86,96%.

Hiệu quả đầu tư, nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ vào sản xuất và đời sống được nâng lên, góp phần tăng năng suất lao động, tập trung áp dụng hệ thống quản lý chất lượng tiên tiến nhằm hiện đại hóa nền hành chính, nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước.

III- LÃNH ĐẠO CÔNG TÁC QUỐC PHÒNG, AN NINH, TIẾP DÂN, GIẢI QUYẾT ĐƠN THƯ KHIẾU NẠI TỐ CÁO, CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH, TƯ PHÁP

1. Xây dựng quốc phòng vững mạnh, bảo đảm tốt an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội

Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện có hiệu quả các Nghị quyết, Chỉ thị của Đảng về công tác quân sự, quốc phòng địa phương và công tác đảm bảo an ninh trật tự. Công tác tuyên truyền, giáo dục, bồi dưỡng kiến thức quốc phòng - an ninh được triển khai đi vào chiều sâu, đạt hiệu quả thiết thực, nhận thức trách nhiệm về các nhiệm vụ chiến lược trong xây dựng và bảo vệ Tổ quốc được nâng cao. Tiềm lực, thế trận quân sự khu vực phòng thủ tỉnh được tăng cường, nền quốc phòng toàn dân, thế trận quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh nhân dân được củng cố vững chắc. Tổ chức tốt các cuộc diễn tập khu vực phòng thủ gắn với thực hiện tốt nhiệm vụ phòng, chống thiên tai, cháy nổ, cứu hộ, cứu nạn. Tập trung xây dựng lực lượng vũ trang tỉnh vững mạnh toàn diện, nâng cao chất lượng tổng hợp, khả năng sẵn sàng chiến đấu. Công tác tuyển chọn gọi công dân nhập ngũ hàng năm đều hoàn thành chỉ tiêu, đúng luật, đảm bảo chất lượng; thực hiện tốt chính sách hậu phương quân đội.

Nền an ninh nhân dân, thế trận an ninh nhân dân ngày càng được củng cố vững chắc; phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc được đẩy mạnh, phát huy hiệu quả trong thực tiễn. Chủ động nắm chắc, dự báo tình hình, phòng ngừa, đấu tranh có hiệu quả các hoạt động xâm phạm an ninh quốc gia, không để xảy ra tình huống bị động, bất ngờ, bạo loạn, gây rối trên địa bàn. Bảo đảm an ninh chính trị nội bộ, an ninh kinh tế, an ninh mạng; bảo đảm an toàn các sự kiện lớn, các mục tiêu trọng điểm; giải quyết hiệu quả nhiều vụ, việc phức tạp về tôn giáo, an ninh nông thôn, tranh chấp, khiếu kiện. Công tác phòng ngừa xã hội được thực hiện tốt; tội phạm, vi phạm pháp luật và các tệ nạn xã hội được kiềm chế, phạm pháp hình sự bình quân hàng năm giảm từ 3% đến 5%; địa bàn trọng điểm về trật tự xã hội và ma túy được giải quyết cơ bản. Hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về an ninh trật tự được nâng lên; trật tự an toàn giao thông, trật tự công cộng có chuyển biến rõ rệt, tai nạn giao thông được kiềm chế. Tổ chức bộ máy của lực lượng Công an

được kiện toàn tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; hoàn thành triển khai Công an chính quy tại các xã, thị trấn, đáp ứng yêu cầu đảm bảo an ninh trật tự tại cơ sở.

2. Công tác thanh tra, tiếp dân, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo được thực hiện đồng bộ, hiệu quả

Triển khai thực hiện nghiêm túc các chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước, kịp thời ban hành các văn bản để chỉ đạo, triển khai thực hiện tốt công tác thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo.

Quan tâm, chỉ đạo làm tốt công tác thanh tra trên địa bàn. Qua thanh tra, kiểm tra đã phát hiện và xử lý nghiêm các cá nhân, tổ chức có sai phạm.

Công tác tiếp dân, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo được tập trung chỉ đạo đồng bộ, quyết liệt, đề cao trách nhiệm người đứng đầu, tăng cường hòa giải, đối thoại tại cơ sở. Thường xuyên rà soát, giải quyết các vụ tồn đọng, phức tạp; tập trung giải quyết kịp thời đơn thư mới phát sinh, phát hiện và xử lý nghiêm những sai phạm, giữ vững kỷ luật, kỷ cương hành chính, góp phần giữ vững ổn định an ninh trật tự, phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh. 5 năm, toàn tỉnh đã tiếp 21.062 lượt người; tỷ lệ giải quyết đạt 98,9%.

3. Đẩy mạnh cải cách hành chính, thực hiện công khai, dân chủ, minh bạch trong hoạt động của các cơ quan Nhà nước

Ban hành và tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết 08-NQ/TU về đẩy mạnh cải cách hành chính, trọng tâm là thủ tục hành chính và nâng cao chất lượng cán bộ, công chức, viên chức, người đứng đầu cơ quan đơn vị giai đoạn 2016-2020.

Tập trung cải cách thủ tục hành chính theo hướng công khai, đơn giản hóa, cắt giảm thời gian³⁸, thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông tạo thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp. Thành lập, đưa Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh và bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện, cấp xã vào hoạt động hiệu quả. Đẩy mạnh xây dựng Khung kiến trúc chính quyền điện tử tỉnh và các dịch vụ công phục vụ trực tuyến cho người dân và doanh nghiệp³⁹.

Tổ chức bộ máy, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các cơ quan, đơn vị, địa phương được kiện toàn; đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức được sắp xếp có số lượng, cơ cấu hợp lý hơn, trình độ chuyên môn, trách nhiệm được nâng lên, đáp ứng tiêu chuẩn ngạch công chức và chức danh nghề nghiệp viên chức. Thực hiện chủ trương tinh giản biên chế công chức, viên chức theo đúng quy định⁴⁰.

³⁸ cắt giảm 2.020 thủ tục hành chính, 61,12% thời gian giải quyết/tổng thời gian quy định

³⁹ Đến nay, đã có 413 dịch vụ công trực tuyến mức độ 4; 1.620 dịch vụ công trực tuyến mức độ 3; 319 dịch vụ công trực tuyến mức độ 2 trên hệ thống dịch vụ công trực tuyến của tỉnh

⁴⁰ Từ 2016 đến nay đã tinh giản 296 biên chế công chức, viên chức với tổng kinh phí trên 31 tỷ đồng.

Tiến hành sắp xếp, sáp nhập các thôn, tổ dân phố chưa đủ tiêu chuẩn trên địa bàn tỉnh; sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã, tỉnh Hà Nam giai đoạn 2019-2021 đảm bảo tiến độ, yêu cầu đề ra, kết quả đã giảm 554/1.239 thôn, tổ dân phố; giảm 7/116 xã, phường, thị trấn⁴¹.

B- HẠN CHẾ, KHUYẾT ĐIỂM

- Công tác tuyên truyền chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và của tỉnh ở một số địa phương, cơ quan, đơn vị chậm được đổi mới, hiệu quả chưa cao. Việc nắm bắt, định hướng dư luận xã hội trước những vấn đề phức tạp, bức xúc, mới phát sinh có lúc chưa kịp thời; đấu tranh, phản bác quan điểm sai trái thù địch có việc chưa chủ động. Một số cơ quan, địa phương chưa chú trọng việc xây dựng và nhân rộng các mô hình làm theo Bác.

- Việc sắp xếp tổ chức bộ máy ở một số cơ quan, đơn vị còn chậm, chưa quyết liệt, chưa đạt mục tiêu yêu cầu đề ra. Luân chuyển cán bộ còn gặp khó khăn, chất lượng quy hoạch cán bộ có mặt còn hạn chế. Công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ có trường hợp chưa gắn với yêu cầu, nhiệm vụ đang đảm nhận. Năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của một số tổ chức cơ sở đảng và chất lượng sinh hoạt chi bộ ở một số nơi còn hạn chế. Công tác phát triển đảng viên ở nông thôn, trong doanh nghiệp tư nhân còn khó khăn.

- Công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng có mặt còn hạn chế, hiệu quả chưa cao. Lãnh đạo, chỉ đạo kiểm tra, giám sát ở một số cấp ủy, tổ chức đảng chưa sát với yêu cầu nhiệm vụ và tình hình thực tế của địa phương, đơn vị. Xử lý vi phạm có nơi chưa nghiêm. Chưa phát huy tốt tác dụng của giám sát thường xuyên.

- Công tác dân vận của chính quyền, việc thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở ở một số địa phương, đơn vị chất lượng, hiệu quả còn hạn chế; nhất là công tác phối hợp trong giải quyết các vụ việc phức tạp, những vấn đề bức xúc của nhân dân có lúc thiếu kịp thời, chưa chặt chẽ, còn dễ kéo dài.

- Hoạt động giám sát, phản biện xã hội của MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội (*nhất là ở cấp huyện và cơ sở*) hiệu quả chưa rõ nét. Công tác tuyên truyền, tập hợp đoàn viên, hội viên tham gia thực hiện các nhiệm vụ chính trị, các phong trào thi đua của đoàn, hội, địa phương có mặt còn hạn chế, hiệu quả chưa cao.

- Trong lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện các nghị quyết chuyên đề, nhiệm vụ phát triển kinh tế, một số chương trình, đề án trọng tâm tiến độ chậm, kết quả chưa đạt mục tiêu đề ra⁴². Sản xuất nông nghiệp, đầu tư hệ thống xử lý

⁴¹Sau sắp xếp giảm được 183 cán bộ, công chức và người hoạt động không chuyên trách cấp xã; giảm gần 2000 người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố.

⁴² Tiến độ thực hiện đề án phát triển chăn nuôi bò sữa chưa đạt so với mục tiêu; việc triển khai mô hình sản xuất nông

nước thải tập trung cho cụm CN-TTCN gặp nhiều khó khăn, không đạt mục tiêu Nghị quyết Đại hội. Tăng trưởng thương mại, dịch vụ chưa tương xứng với tiềm năng, chưa tạo được chuyển biến rõ nét trong chuyển dịch cơ cấu kinh tế chung của tỉnh. Giải phóng mặt bằng, triển khai, thi công, giải ngân một số dự án chậm. Nợ xây dựng cơ bản còn lớn. Công tác quản lý đất đai có mặt hạn chế, chậm được khắc phục. Ô nhiễm môi trường còn diễn ra ở nhiều khu vực gây bức xúc trong nhân dân, nhất là lưu vực sông Nhuệ - Đáy, khu vực Tây Đáy, khu, cụm công nghiệp và làng nghề.

- Phát triển lĩnh vực văn hóa - xã hội còn một số mặt chưa đáp ứng yêu cầu. Việc xây dựng thiết chế văn hóa, thể thao cơ sở gặp nhiều khó khăn. Nguy cơ mất vệ sinh an toàn thực phẩm còn cao. Chất lượng khám chữa bệnh ở bệnh viện tuyến huyện còn thấp. Số bác sỹ/10.000 dân; số giường bệnh/10.000 dân chưa đạt mục tiêu Nghị quyết Đại hội⁴³. Đầu tư cho khoa học công nghệ còn thấp, hiệu quả chưa cao, quản lý công nghệ còn hạn chế. Công tác phân luồng học sinh sau tốt nghiệp THPT chuyển biến chậm. Nhiều lao động sau đào tạo kỹ năng chưa đáp ứng được nhu cầu. Một số doanh nghiệp chưa thực hiện đầy đủ các quy định về bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp cho người lao động.

- Công tác tự kiểm tra, phát hiện tham nhũng trong cơ quan, đơn vị còn hạn chế. Công tác nắm tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, phối hợp giải quyết, xử lý một số vụ việc phức tạp liên quan đến an ninh nông thôn, an ninh tôn giáo chưa kịp thời, hiệu quả. Tình hình tội phạm, trật tự giao thông, trật tự công cộng và tệ nạn xã hội có thời điểm còn diễn biến phức tạp. Giải quyết một số vụ việc khiếu nại, tố cáo chưa kịp thời, quyết liệt, còn kéo dài, gây bức xúc cho công dân. Cải cách hành chính, nâng cao năng lực cạnh tranh đã có chuyển biến tích cực song chưa đáp ứng được yêu cầu.

C- ĐÁNH GIÁ CHUNG, NGUYÊN NHÂN VÀ BÀI HỌC KINH NGHIỆM

I. Đánh giá chung

Nhiệm kỳ qua, trong bối cảnh thuận lợi, thời cơ, khó khăn, thách thức đan

sản sạch làm vệ tinh liên kết sản xuất, tiêu thụ sản phẩm chậm so với yêu cầu. Việc thu hút, mời gọi các nhà đầu tư; ứng dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật công nghệ cao, công nghệ mới vào sản xuất nông nghiệp còn hạn chế, các khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao chưa phát huy được hiệu quả vùng lõi dẫn dắt trong sản xuất.

Số dự án thu hút đầu tư thuộc ngành công nghiệp hỗ trợ, chế biến, chế tạo có sử dụng công nghệ cao, thiết bị tiên tiến, hiện đại, có thương hiệu còn ít. Tiến độ đầu tư xây dựng hạ tầng, thu hút đầu tư vào một số khu công nghiệp; tiến độ đầu tư các dịch vụ hỗ trợ phát triển doanh nghiệp (*nhà ở công nhân, chuyên gia, logistic, điện, nước sạch, thoát nước...*) chậm so với kế hoạch...

⁴³ Do các Bệnh viện tuyến TW trên địa bàn chậm đưa vào hoạt động. Cụ thể, Mục tiêu đại hội có 43,3 giường bệnh/1 vạn dân, trong đó bệnh viện TW quản lý đạt 22,9 giường/1 vạn dân, bệnh viện do tỉnh quản lý đạt 20,4 giường bệnh/1 vạn dân (*đến 2020 ước đạt 23,5 giường bệnh/1 vạn dân, vượt kế hoạch*); Mục tiêu đại hội có 14,3 bác sỹ/1 vạn dân, trong đó bệnh viện TW quản lý đạt 6,7 bác sỹ/1 vạn dân, bệnh viện do tỉnh quản lý đạt 7,6 bác sỹ/1 vạn dân (*đến 2020 ước đạt 7,6 bác sỹ/1 vạn dân, đạt kế hoạch*).

xen, Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, các cấp ủy, chính quyền trong tỉnh đã đoàn kết, nêu cao tinh thần trách nhiệm, chủ động, sáng tạo, bám sát thực tiễn, tập trung lãnh đạo, chỉ đạo quyết liệt, có trọng tâm, trọng điểm, phát huy sức mạnh của cả hệ thống chính trị, cộng đồng doanh nghiệp và nhân dân, đạt nhiều kết quả quan trọng trên các lĩnh vực.

Công tác xây dựng Đảng được tập trung lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện đạt kết quả toàn diện. Kết hợp chặt chẽ giữa xây dựng Đảng với chỉnh đốn Đảng. Năng lực, trách nhiệm, sự gương mẫu của cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, nhất là cán bộ chủ chốt các cấp, các ngành, người đứng đầu cấp ủy đảng, chính quyền, cơ quan, đơn vị được nâng lên. Hoạt động của hệ thống chính trị từ tỉnh đến cơ sở có nhiều đổi mới theo hướng sâu sát, kịp thời, chú trọng đến chất lượng, hiệu quả. Phát huy tốt vai trò của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể tham gia xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền, tập hợp, vận động nhân dân, xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân.

Kinh tế duy trì tốc độ tăng trưởng cao, bình quân đạt 11,2%/năm. Cơ cấu kinh tế chuyển dịch theo hướng tăng tỷ trọng lĩnh vực công nghiệp - xây dựng - dịch vụ. GRDP bình quân đầu người năm 2020 gấp 1,8 lần so với năm 2015. Phát triển đô thị, xây dựng nông thôn mới được triển khai mạnh mẽ, hiệu quả; diện mạo đô thị, nông thôn có nhiều khởi sắc. Xuất, nhập khẩu đạt khá, thu ngân sách tăng cao; thu hút đầu tư đạt kết quả tốt. Văn hoá - xã hội có nhiều tiến bộ; đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân được nâng lên. Quốc phòng được đảm bảo, an ninh chính trị - trật tự an toàn xã hội được củng cố và giữ vững.

Tuy nhiên, năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của một số cấp ủy, tổ chức đảng còn hạn chế; hiệu quả quản lý nhà nước trên một số lĩnh vực chưa đáp ứng yêu cầu. Một số chỉ tiêu kinh tế - xã hội chưa đạt Nghị quyết đề ra. Một số tồn tại, hạn chế chậm được khắc phục, nhất là cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất sau dồn đổi, ô nhiễm môi trường, chất lượng nước sinh hoạt. Cải cách hành chính, nâng cao năng lực cạnh tranh tuy đã có chuyển biến tích cực song chưa đáp ứng được yêu cầu.

II- Nguyên nhân

1. Nguyên nhân của những kết quả đạt được

1.1. Nguyên nhân khách quan

- Trung ương Đảng, Quốc hội, Chính phủ đã ban hành nhiều chủ trương, chính sách mới, phù hợp với thực tiễn.

- Sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của Trung ương Đảng, Quốc hội, Chính phủ, sự giúp đỡ, phối hợp có hiệu quả của các bộ, ban, ngành Trung ương và các địa phương.

- Những kết quả đã đạt được của giai đoạn trước là tiền đề, động lực quan trọng tạo đà cho bước phát triển của tỉnh trong nhiệm kỳ 2015-2020.

1.2. Nguyên nhân chủ quan

- Phương thức lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, sự điều hành của chính quyền có nhiều đổi mới theo hướng tập trung, quyết liệt, kịp thời, hiệu quả, có trọng tâm, trọng điểm, sát với tình hình thực tế, quan tâm giải quyết khó khăn, vướng mắc cho cơ sở, doanh nghiệp.

- Phát huy truyền thống cách mạng, anh hùng của quê hương; sự đoàn kết, thống nhất trong toàn Đảng bộ, sự đồng thuận của nhân dân, sự nỗ lực của cộng đồng doanh nghiệp.

- Sự sáng tạo, chủ động, tích cực của các cấp, các ngành và cả hệ thống chính trị với những cách làm hay, mô hình mới trong xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị, phát triển kinh tế xã hội mang lại hiệu quả thiết thực.

2. Nguyên nhân hạn chế, khuyết điểm

2.1. Nguyên nhân khách quan

- Việc ban hành một số văn bản quy định, hướng dẫn thực hiện của Trung ương chưa đồng bộ, kịp thời nên trong quá trình tổ chức thực hiện còn có những khó khăn, vướng mắc.

- Một số chủ trương thực hiện thí điểm cần có thời gian để đánh giá, rút kinh nghiệm trước khi tổ chức thực hiện trên diện rộng.

- Một số khó khăn phát sinh so với dự báo đầu nhiệm kỳ: nguồn vốn đầu tư từ ngân sách ngày càng hạn chế, tiến độ triển khai đầu tư và đưa vào hoạt động của các công trình trọng điểm để thực hiện mục tiêu đưa Hà Nam trở thành trung tâm dịch vụ chất lượng cao cấp vùng về y tế, giáo dục và du lịch chậm hơn so với dự kiến.

- Sản xuất nông nghiệp bị ảnh hưởng, thiệt hại lớn do thị trường tiêu thụ không ổn định, diễn biến khó lường của thời tiết, dịch bệnh.

2.2. Nguyên nhân chủ quan

- Công tác lãnh đạo, chỉ đạo của một số cấp ủy đảng, chính quyền có lúc, có việc chưa trọng tâm, chưa chủ động, quyết liệt.

- Năng lực tổ chức, thực hiện, trách nhiệm của người đứng đầu một số cấp ủy, chính quyền, cơ quan, đơn vị có mặt còn hạn chế. Trình độ, năng lực, trách nhiệm của một bộ phận cán bộ, công chức, viên chức chưa đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.

- Chất lượng công tác tham mưu, đề xuất giúp cấp ủy, chính quyền của một số cơ quan, đơn vị có mặt còn hạn chế, chưa đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ đặt ra. Việc phối hợp giữa ngành với ngành, ngành với cấp có lúc, có việc còn chưa chủ động, kịp thời, chặt chẽ, chưa thực sự hiệu quả.

- Một số tồn tại, hạn chế được chỉ ra đã được quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo nhưng chưa có giải pháp quyết liệt, kết quả khắc phục chuyển biến còn chậm, hiệu quả chưa cao; kỷ cương, kỷ luật hành chính có lúc, có nơi chưa nghiêm.

III- Một số bài học kinh nghiệm

Một là, Đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng, xác định đúng trọng tâm, trọng điểm; chú trọng công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng, không ngừng nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức đảng; đề cao vai trò, trách nhiệm của cấp ủy, tổ chức đảng, nhất là sự gương mẫu, trách nhiệm, bản lĩnh chính trị của người đứng đầu cấp ủy, chính quyền, cơ quan, đơn vị trong việc lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện nhiệm vụ chính trị được giao; tăng cường kiểm tra, giám sát của cấp ủy, HĐND, MTTQ và các đoàn thể chính trị xã hội, các cơ quan truyền thông, báo chí và nhân dân.

Hai là, Tập trung quán triệt, cụ thể hóa, tổ chức thực hiện các chủ trương, nghị quyết, quy định của Trung ương, của tỉnh đảm bảo nghiêm túc, chất lượng, hiệu quả, phù hợp với đặc điểm, tình hình thực tiễn gắn với đổi mới công tác tuyên truyền, phổ biến, vận động tạo sự đồng thuận cao trong cán bộ, đảng viên và nhân dân, thiết thực chăm lo và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp chính đáng của đoàn viên, hội viên, nhân dân; tăng cường củng cố niềm tin của cán bộ, đảng viên và nhân dân đối với Đảng - Nhà nước và cấp ủy, chính quyền các cấp.

Ba là, Tăng cường sự đoàn kết, thống nhất, thực hiện nghiêm kỷ luật, kỷ cương trong toàn Đảng bộ và hệ thống chính trị; giữ vững nguyên tắc tập trung dân chủ; thường xuyên chăm lo, đào tạo, bồi dưỡng xây dựng đội ngũ cán bộ, nhất là cán bộ quản lý các cấp, người đứng đầu cấp ủy, chính quyền, cơ quan, đơn vị đủ năng lực, phẩm chất, uy tín, ngang tầm nhiệm vụ; thực hiện nghiêm túc trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu.

Bốn là, kế thừa truyền thống cách mạng, anh hùng của quê hương; tranh thủ có hiệu quả sự chỉ đạo, giúp đỡ của Trung ương Đảng, Quốc hội, Chính phủ, các

ban, bộ, ngành Trung ương; phát huy những thành tựu đã đạt được trong giai đoạn trước, khai thác hiệu quả những tiềm năng, lợi thế của địa phương; mở rộng, tăng cường quan hệ đối ngoại gắn với đổi mới phương thức, lựa chọn đối tác thu hút đầu tư; sử dụng hiệu quả các nguồn lực cho đầu tư phát triển.

Năm là, đồng thời với nhiệm vụ phát triển kinh tế phải tập trung giải quyết tốt các vấn đề xã hội, môi trường, cải thiện đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân, giữ vững ổn định chính trị xã hội; chú trọng giữ gìn sự đồng thuận trong nhân dân, quá trình lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ chính trị phải luôn bám sát cơ sở, gần dân, sát dân, vì dân; qua đó phát huy được sức mạnh tổng hợp để thực hiện thắng lợi mục tiêu, nhiệm vụ đã đề ra.

PHẦN THỨ HAI PHƯƠNG HƯỚNG, MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU CỦA NHIỆM KỲ 2020-2025

Trong những năm tới, dự báo tình hình thế giới, khu vực sẽ tiếp tục diễn biến nhanh chóng, phức tạp. Hòa bình, hợp tác và phát triển vẫn là xu thế chủ đạo nhưng cạnh tranh chiến lược tiếp tục diễn ra dưới nhiều hình thức, phức tạp và gay gắt hơn. Toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế tiếp tục tiến triển, nhưng gặp nhiều trở ngại, thách thức. Cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư phát triển mạnh mẽ, tạo bước đột phá trên nhiều lĩnh vực, tạo ra cả thời cơ và thách thức đối với mọi quốc gia. Thiên tai, dịch bệnh diễn biến khó lường.

Trong nước, sau 35 năm đổi mới dưới sự lãnh đạo của Đảng, sự đồng tình, ủng hộ của nhân dân, đất nước ta đã đạt nhiều thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử; tiềm lực, vị thế, sức mạnh tổng hợp và uy tín của đất nước tăng lên, tạo tiền đề quan trọng để thực hiện nhiệm vụ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Tuy nhiên, đất nước ta vẫn đứng trước nhiều khó khăn, thách thức: nền kinh tế phát triển chưa bền vững; các mối đe dọa độc lập, chủ quyền; nhất là chủ quyền biển đảo; các vấn đề về an ninh phi truyền thống, biến đổi khí hậu, ô nhiễm môi trường, cạn kiệt tài nguyên; xu hướng già hóa dân số; tình trạng suy thoái, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ; sự chống phá của các thế lực thù địch, phản động;... sẽ tác động nhiều chiều đến công tác xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị, phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng - an ninh, trật tự an toàn xã hội của nước ta trong thời gian tới.

Tỉnh Hà Nam nằm trong quy hoạch xây dựng vùng Thủ đô, là cửa ngõ phía nam Hà Nội, vị trí trung tâm kết nối các tỉnh đồng bằng sông Hồng. Trong những

năm qua, kinh tế xã hội của tỉnh đạt được nhiều kết quả nổi bật: Kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội, nhất là hạ tầng giao thông ngày càng đồng bộ, chất lượng; hiệu quả đầu tư, thu hút đầu tư đã và đang phát huy hiệu quả, là cơ sở quan trọng cho sự phát triển trong giai đoạn tới. Quốc phòng được đảm bảo; an ninh chính trị - trật tự an toàn xã hội được giữ vững; công tác xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị được thực hiện tốt, nội bộ đoàn kết, thống nhất; các cấp, các ngành nỗ lực phấn đấu, nhân dân và cộng đồng doanh nghiệp đồng thuận, ủng hộ; đây là tiền đề quan trọng để tỉnh nhà tiếp tục phát triển nhanh và bền vững. Tuy nhiên, vẫn còn nhiều khó khăn, thách thức như chất lượng nguồn nhân lực còn hạn chế; vấn đề ô nhiễm môi trường, nhất là ô nhiễm khu vực sông Nhuệ và Tây Đáy, tình hình biến đổi khí hậu, dịch bệnh diễn biến phức tạp, ảnh hưởng đến sản xuất và đời sống của nhân dân...

Bối cảnh đó đòi hỏi Đảng bộ, quân và dân Hà Nam phải nỗ lực phấn đấu mạnh mẽ, quyết liệt thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ sau:

A- PHƯƠNG HƯỚNG, MỤC TIÊU VÀ MỘT SỐ CHỈ TIÊU CHỦ YẾU

I- PHƯƠNG HƯỚNG, MỤC TIÊU

1. Phương hướng, mục tiêu tổng quát

Tăng cường đoàn kết, xây dựng, chỉnh đốn Đảng; xây dựng hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; phát huy những thành tựu đã đạt được, xây dựng và củng cố khối đại đoàn kết toàn dân; huy động, sử dụng hiệu quả mọi nguồn lực để phát triển kinh tế nhanh và bền vững gắn với phát triển văn hóa, bảo đảm quốc phòng, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân, xây dựng tỉnh Hà Nam giàu đẹp, văn minh.

2. Mục tiêu cụ thể

*** Phương án 1:**

- **Đến năm 2025:** Là tỉnh có tốc độ phát triển kinh tế cao, tự cân đối ngân sách, GRDP bình quân đầu người cao hơn mức bình quân chung của cả nước.

- **Đến năm 2030:** Là tỉnh có tốc độ phát triển kinh tế cao, tự cân đối ngân sách, GRDP bình quân đầu người cao hơn mức bình quân chung của các tỉnh trong vùng Đồng bằng sông Hồng.

- **Đến năm 2035:** Phấn đấu trở thành thành phố trực thuộc Trung ương.

*** Phương án 2:**

- **Đến năm 2025:**

+ Là tỉnh có công nghiệp *theo hướng* hiện đại; dịch vụ - thương mại - du

lịch chất lượng cao, nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao.

+ Tự cân đối ngân sách; thu nhập bình quân đầu người cao hơn bình quân chung của cả nước.

- Đến năm 2030:

+ Là tỉnh có công nghiệp hiện đại; dịch vụ - thương mại - du lịch chất lượng cao; nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, nông nghiệp hữu cơ.

+ Có điều tiết ngân sách về Trung ương; thu nhập bình quân đầu người cao hơn bình quân chung của khu vực đồng bằng sông Hồng.

- Đến năm 2035: Phần đầu trở thành thành phố trực thuộc Trung ương.

II- MỘT SỐ NHIỆM VỤ ĐỘT PHÁ

1. Tiếp tục xây dựng và hoàn thiện kết cấu hạ tầng đồng bộ, phát huy lợi thế liên kết vùng tạo động lực thúc đẩy phát triển kinh tế, trọng tâm là phát triển công nghiệp, thương mại, dịch vụ.

2. Đẩy mạnh cải cách hành chính, trọng tâm là cải cách thủ tục hành chính, nâng cao chất lượng cán bộ, công chức, viên chức, người đứng đầu cơ quan, đơn vị, nâng cao năng lực cạnh tranh, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh.

3. Tập trung phát triển nguồn nhân lực, nhất là nhân lực chất lượng cao, tăng cường ứng dụng khoa học công nghệ trong sản xuất, nâng cao năng suất lao động.

III- CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU

1. Lĩnh vực kinh tế:

(1). Tổng sản phẩm trong tỉnh (GRDP) - giá SS 2010 - tăng bình quân từ 10%/năm.

(2). Cơ cấu kinh tế đến năm 2025:

Nông, lâm nghiệp - thủy sản:	5,6%
Công nghiệp - Xây dựng:	61,7%
Dịch vụ:	32,7%

(3). Đến năm 2025, GRDP bình quân đầu người đạt 126,4 triệu đồng/người.

(4). Thu cân đối ngân sách trên địa bàn tăng bình quân trên 10%/năm; đến năm 2025 đạt trên 16.000 tỷ đồng (*thu nội địa: trên 13.567 tỷ đồng; thu thuế xuất nhập khẩu: 2.433 tỷ đồng*).

(5). Tổng vốn đầu tư xã hội bình quân chiếm 46% GRDP.

(6). Tốc độ tăng năng suất lao động đạt trên 6,5%/năm.

2. Lĩnh vực văn hóa - xã hội

(7). Giải quyết việc làm mới bình quân 18.000 lao động/năm.

(8). Đến năm 2025, tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 75%, trong đó qua đào tạo có chứng chỉ, bằng cấp đạt 60%.

(9). Đến năm 2025, tỷ lệ hộ nghèo giảm 50% so với năm 2020

(10). Đến năm 2025, có trên 10 bác sĩ/1 vạn dân, trên 30 giường bệnh/1 vạn dân

(11). Đến năm 2025, tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng thể nhẹ cân dưới 9%, thể thấp còi dưới 19,3%.

(12). Đến năm 2025, tỷ lệ dân số trong độ tuổi lao động tham gia bảo hiểm xã hội đạt trên 45%; tỷ lệ dân số có bảo hiểm y tế đạt trên 95,5%.

3. Lĩnh vực đô thị, môi trường, xây dựng nông thôn mới

(13). Đến năm 2025, tỷ lệ đô thị hóa đạt 47,5%.

(14). Đến năm 2025, tỷ lệ hộ dân thành thị được dùng nước sạch đạt 98%; tỷ lệ hộ dân nông thôn được dùng nước sạch, nước hợp vệ sinh đạt 100% (*trong đó sử dụng nước sạch từ các nhà máy cung cấp nước sạch tập trung là 90% và nước sạch theo TCYT là 80%*).

(15). Đến năm 2025, 100% rác thải ở thành thị được thu gom và xử lý, 98% rác thải nông thôn được thu gom (95- 98% được xử lý); 100% các cụm công nghiệp có hệ thống xử lý nước thải tập trung.

(16). Đến năm 2025, có 20 xã trở lên đạt chuẩn xã nông thôn mới nâng cao và xã nông thôn mới kiểu mẫu.

4. Cải cách hành chính, nâng cao năng lực cạnh tranh

(17). Phân đầu Hà Nam nằm trong nhóm 20 tỉnh dẫn đầu về chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh (PAPI), chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) và chỉ số cải cách hành chính (PAR-index).

5. Lĩnh vực xây dựng Đảng

(18) Tỷ lệ tổ chức cơ sở đảng hằng năm hoàn thành tốt nhiệm vụ đạt 80% trở lên. Số đảng viên kết nạp bình quân trên 800 đảng viên/năm.

B- NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

I- VỀ CÔNG TÁC XÂY DỰNG ĐẢNG, XÂY DỰNG HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ

1. Tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng, trọng tâm là nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức đảng và đảng viên

Tổ chức học tập, quán triệt, cụ thể hóa và triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XX, trong đó chú trọng nâng cao tính dự báo, tầm nhìn, tính khả thi trong việc ban hành các nghị quyết, chỉ thị để lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện có hiệu quả.

Tập trung đổi mới phong cách, lề lối làm việc của cấp ủy, tổ chức đảng; chú trọng củng cố, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động, phát huy sức mạnh tổng hợp của hệ thống chính trị từ tỉnh đến cơ sở. Thực hiện nghiêm nguyên tắc tập trung dân chủ, tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách, quy chế làm việc của cấp ủy; tăng cường sự lãnh đạo của cấp ủy Đảng đối với hệ thống chính trị; đồng thời phát huy vai trò, trách nhiệm điều hành, hiệu lực, hiệu quả quản lý của chính quyền các cấp; nâng cao chất lượng giám sát của HĐND, MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội. Không để xảy ra tình trạng bao biện, làm thay, buông lỏng sự lãnh đạo của Đảng. nêu cao tính tiên phong gương mẫu, trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là của người đứng đầu cấp ủy, chính quyền, cơ quan, đơn vị trong thực hiện nhiệm vụ chính trị được giao gắn với tiếp tục thực hiện nghiêm túc Chỉ thị 05 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, Nghị quyết Trung ương 04 (khóa XII), xây dựng Đảng bộ trong sạch, vững mạnh.

Nêu cao tinh thần tự giác rèn luyện đạo đức của mỗi cán bộ, đảng viên; kịp thời biểu dương các điển hình tiên tiến, những tấm gương sáng về đạo đức; xử lý kịp thời, nghiêm minh những vi phạm đạo đức, lối sống. Quan tâm giáo dục, bồi dưỡng, nâng cao đạo đức cách mạng, tạo môi trường cho cán bộ, đảng viên tu dưỡng, rèn luyện.

2. Đổi mới công tác giáo dục chính trị tư tưởng cho đội ngũ cán bộ, đảng viên; nâng cao chất lượng, hiệu quả tuyên truyền, tạo đồng thuận xã hội

Đổi mới mạnh mẽ nội dung và phương thức công tác tư tưởng theo hướng khoa học, thiết thực, kịp thời và hiệu quả. Triển khai đồng bộ việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh và Di chúc của Người trong toàn Đảng bộ, toàn quân và toàn dân gắn với đấu tranh, ngăn chặn đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”

trong nội bộ; tệ quan liêu, lợi ích nhóm, nói không đi đôi với làm trong cán bộ, đảng viên.

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, chủ nghĩa Mác - Lê Nin, tư tưởng Hồ Chí Minh; đấu tranh phản bác các quan điểm, luận điệu sai trái, thù địch trên các phương tiện thông tin đại chúng, trên không gian mạng. Phát huy vai trò của báo chí, xuất bản, văn học nghệ thuật, phục vụ hiệu quả công tác giáo dục chính trị tư tưởng.

Nâng cao chất lượng học tập; quán triệt, triển khai thực hiện, sơ kết, tổng kết các chỉ thị, nghị quyết, kết luận của Đảng. Đổi mới công tác tuyên truyền bảo đảm cung cấp thông tin kịp thời, chính xác, nâng cao tính chiến đấu, tính thuyết phục; chú trọng cổ vũ động viên, nhân rộng nhân tố mới, điển hình tiên tiến; nắm chắc dư luận xã hội và dự báo đúng tình hình tư tưởng trong cán bộ, đảng viên và nhân dân; kịp thời chỉ đạo xử lý thông tin, định hướng tư tưởng...tạo sự thống nhất trong Đảng, sự đồng thuận trong xã hội, thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ chính trị.

Chú trọng công tác giáo dục lý luận chính trị cho cán bộ, đảng viên, kết hợp chặt chẽ giữa học tập lý luận với thực tiễn; khắc phục tình trạng ngại học, lười học lý luận chính trị trong cán bộ, đảng viên. Thực hiện nền nếp công tác cập nhật kiến thức cho đội ngũ cán bộ lãnh đạo quản lý các cấp, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới. Quan tâm công tác nghiên cứu biên soạn lịch sử Đảng địa phương, lịch sử truyền thống ngành, đoàn thể; tăng cường giáo dục truyền thống cho cán bộ, đảng viên và nhân dân.

3. Xây dựng tổ chức Đảng trong sạch, vững mạnh, hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp, nhất là cán bộ chủ chốt và người đứng đầu; coi trọng công tác bảo vệ chính trị nội bộ

Tiếp tục thực hiện các Nghị quyết của Trung ương về đổi mới, sắp xếp tổ chức, bộ máy của Đảng và hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, phù hợp với tình hình thực tế của địa phương, đáp ứng yêu cầu trong tình hình mới. Đẩy mạnh việc sắp xếp, bố trí đội ngũ cán bộ theo đúng vị trí việc làm; thực hiện tuyển dụng cán bộ theo đúng quy định, lấy chất lượng làm trọng, bảo đảm tuyển dụng được cán bộ có đức, có tài, đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ.

Quan tâm xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp, nhất là cán bộ chủ chốt và người đứng đầu đủ năng lực, phẩm chất, đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ; quan tâm cán bộ nữ, cán bộ trẻ, bảo đảm sự chuyển tiếp liên tục giữa các thế hệ cán bộ; tạo môi trường để cán bộ rèn luyện, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách

nhiệm vì sự phát triển chung; đề cao trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy các cấp, cơ quan, đơn vị trong công tác cán bộ. Đến năm 2025: Hoàn thành việc bố trí bí thư cấp huyện không là người địa phương, ít nhất 50% chủ tịch UBND cấp huyện không là người địa phương, 50% bí thư cấp xã không là người địa phương; khuyến khích thực hiện đối với các chức danh khác; xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức các cấp đáp ứng tiêu chuẩn chức danh, vị trí việc làm và khung năng lực theo quy định.

Thực hiện việc quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, đề bạt, bổ nhiệm, luân chuyển, giới thiệu cán bộ ứng cử đảm bảo quy trình, thẩm quyền, đủ điều kiện tiêu chuẩn theo quy định; tăng cường kiểm tra, giám sát trong công tác cán bộ, chống chạy chức, chạy quyền, xử lý kịp thời những cơ quan, đơn vị, địa phương, người đứng đầu vi phạm; không để những người không xứng đáng, không bảo đảm điều kiện, tiêu chuẩn vào đội ngũ cán bộ lãnh đạo quản lý.

Nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ, chất lượng kiểm điểm, đánh giá, xếp loại đối với tổ chức Đảng, đảng viên hằng năm, đảm bảo thực chất. Thực hiện hiệu quả các giải pháp phát triển đảng, nhất là tạo nguồn, bồi dưỡng kết nạp đảng viên; phát triển các tổ chức đảng trong doanh nghiệp. Quản lý chặt chẽ đảng viên, rà soát, sàng lọc, đưa những đảng viên không còn đủ tư cách ra khỏi Đảng.

Tăng cường công tác bảo vệ chính trị nội bộ; chủ động ngăn chặn, xử lý kịp thời hiện tượng cục bộ địa phương, bè phái, “lợi ích nhóm”, lợi dụng các phương tiện truyền thông để thông tin xuyên tạc, sai lệch, kích động, nói xấu cán bộ, gây mất đoàn kết nội bộ.

4. Nâng cao chất lượng công tác kiểm tra - giám sát, thực hiện hiệu quả phòng chống “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong Đảng

Tiếp tục tăng cường, đổi mới công tác kiểm tra - giám sát, giữ nghiêm kỷ cương, kỷ luật Đảng; kiên quyết đấu tranh, ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng, chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ. Kịp thời ban hành, sửa đổi, bổ sung các quy định về công tác kiểm tra - giám sát theo đúng quy định của Trung ương, phù hợp với thực tế của địa phương; lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện và kiểm tra, sơ, tổng kết kịp thời.

Xây dựng chương trình kiểm tra - giám sát đảm bảo trọng tâm, trọng điểm. Tổ chức thực hiện công tác kiểm tra - giám sát theo chương trình, kế hoạch; tập trung kiểm tra - giám sát cấp ủy viên cùng cấp, cán bộ thuộc diện cấp ủy quản lý gắn với tổ chức Đảng và những địa bàn, lĩnh vực dễ phát sinh tiêu cực, vi phạm; nhất là những lĩnh vực quản lý Nhà nước có sự tiếp xúc thường xuyên của cán bộ

công chức thực thi công vụ với doanh nghiệp, người dân để phòng ngừa, phát hiện và xử lý kịp thời các vi phạm, khuyết điểm. Quan tâm kiểm tra - giám sát: việc lãnh đạo, chỉ đạo cụ thể hóa và tổ chức thực hiện Nghị quyết, Chỉ thị, Kết luận của cấp trên; thực hiện nguyên tắc, quy chế làm việc; thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao và thực hiện các kết luận sau kiểm tra - giám sát đối với cấp ủy, tổ chức Đảng và người đứng đầu. Phấn đấu kiểm tra, giám sát đối với 100% tổ chức đảng về việc thực hiện các thông báo, kết luận sau kiểm tra, giám sát của cấp ủy, ủy ban kiểm tra các cấp.

Lãnh đạo, chỉ đạo đẩy mạnh việc tự kiểm tra - giám sát, phát hiện, chấn chỉnh và phòng ngừa vi phạm của các cấp ủy, tổ chức đảng, đảng viên, nhất là cán bộ chủ chốt và người đứng đầu.

Xem xét thi hành kỷ luật đảm bảo đúng nguyên tắc, quy trình, thủ tục, nghiêm minh, giữ vững kỷ cương, kỷ luật của Đảng; thực hiện đồng bộ giữa kỷ luật đảng, kỷ luật hành chính và kỷ luật của các tổ chức đoàn thể.

Nâng cao hiệu quả phối hợp giữa công tác thanh tra, điều tra, kiểm sát, giám sát của cơ quan nhà nước, HĐND, MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội với công tác kiểm tra giám sát của Đảng; tránh chồng chéo, hình thức.

5. Tiếp tục đẩy mạnh công tác dân vận, nâng cao lòng tin của nhân dân đối với Đảng, củng cố vững chắc mối liên hệ giữa Đảng với Nhân dân

Tiếp tục đổi mới nội dung, phương thức hoạt động, nâng cao hiệu quả công tác dân vận của Đảng, tập hợp và phát huy sức mạnh của nhân dân toàn tỉnh trong phát triển kinh tế - xã hội; bảo đảm quốc phòng - an ninh; thực hiện an sinh xã hội, nâng cao đời sống của nhân dân; góp phần xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh.

Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác dân vận của chính quyền, gắn với thực hiện hiệu quả quy chế dân chủ cơ sở. Bám sát tình hình thực tiễn ở địa phương, tăng cường đối thoại của người đứng đầu cấp ủy, chính quyền, đơn vị với nhân dân và kịp thời giải quyết những kiến nghị chính đáng, hợp pháp của dân; xử lý kịp thời, dứt điểm các vấn đề bức xúc liên quan đến đời sống của người dân, các khiếu kiện ngay từ khi mới phát sinh ngay tại cơ sở, không để khiếu nại, khiếu kiện vượt cấp, kéo dài, trở thành điểm nóng. Thường xuyên phối hợp, nắm chắc và dự báo đúng tình hình, không để xảy ra tình huống bị động bất ngờ.

Đẩy mạnh phong trào "Dân vận khéo", thực hiện tốt phương châm "Cả hệ thống chính trị làm công tác dân vận khéo", tập trung xây dựng và nhân rộng các mô hình có hiệu quả.

6. Tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo phòng, chống tham nhũng, lãng phí, công tác nội chính, cải cách tư pháp

Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, nâng cao trách nhiệm của cấp ủy, người đứng đầu trong việc chủ động phòng ngừa, đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí; tập trung vào những địa bàn, lĩnh vực dễ phát sinh tham nhũng, lãng phí, có đơn thư phản ánh, tố cáo. Tăng cường kiểm tra, kiểm soát quyền lực đối với người có chức vụ, quyền hạn; tuân thủ các quy định về kê khai, công khai tài sản, thu nhập; phát huy vai trò giám sát của HĐND, MTTQ, các tổ chức chính trị - xã hội và các cơ quan báo chí trong đấu tranh, phòng chống tham nhũng, lãng phí; xử lý nghiêm trách nhiệm của người đứng đầu khi để xảy ra tham nhũng, lãng phí.

Nâng cao chất lượng tổ chức bộ máy, hiệu lực hoạt động của các cơ quan điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án và các cơ quan hỗ trợ tư pháp. Triển khai hoạt động điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án và hỗ trợ tư pháp tuân thủ theo quy định của pháp luật, không để xảy ra oan sai, bỏ lọt tội phạm, đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức và cá nhân.

Chỉ đạo công tác phối hợp giữa các cơ quan khối nội chính đảm bảo chặt chẽ, chủ động phát hiện, phân tích, dự báo tình hình giúp cấp ủy lãnh đạo, chỉ đạo, kịp thời, hiệu quả các vấn đề đột xuất, nổi cộm, phức tạp liên quan đến an ninh, trật tự trên địa bàn.

7. Đổi mới phương thức lãnh đạo, chỉ đạo, hoạt động giám sát, quản lý, điều hành của chính quyền các cấp; nâng cao hiệu quả cải cách hành chính, phát huy dân chủ, tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính

Tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của HĐND theo hướng sâu sát, thiết thực; tiếp tục khẳng định vị trí, vai trò của HĐND - cơ quan quyền lực nhà nước ở địa phương, đại diện cho ý chí và nguyện vọng của nhân dân. Tăng cường mối liên hệ, phối hợp chặt chẽ giữa HĐND với UBND và Ủy ban MTTQ cùng cấp và các cơ quan chức năng trong giải quyết các nhiệm vụ, đáp ứng mục tiêu, yêu cầu phát triển, trong đó quan tâm giải quyết tốt những ý kiến, kiến nghị chính đáng của cử tri, nhân dân. Nâng cao hiệu quả hoạt động khảo sát, giám sát của HĐND tỉnh theo hướng trọng tâm, trọng điểm, chất lượng, hiệu quả; đảm bảo việc tuân thủ Hiến pháp và pháp luật trên địa bàn; tiếp tục đổi mới hoạt động tiếp xúc cử tri, phát huy tốt vai trò của đại biểu HĐND.

UBND tập trung cụ thể hóa các quan điểm, đường lối, chủ trương của Đảng; chính sách, pháp luật của Nhà nước; tổ chức thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ phát triển kinh tế xã hội theo Nghị quyết của HĐND; tích cực đổi mới phương thức

làm việc, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý, điều hành trên tất cả các lĩnh vực, chấn chỉnh, khắc phục những hạn chế, yếu kém; chú trọng nâng cao chất lượng công tác cải cách hành chính, lấy sự hài lòng và tín nhiệm của nhân dân làm tiêu chí đánh giá hiệu quả cải cách hành chính, hiệu lực quản lý Nhà nước và chất lượng cán bộ, đảng viên; tăng cường kỷ luật, kỷ cương, ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động quản lý, điều hành. Thường xuyên theo dõi, rà soát, tổng hợp, đánh giá kết quả thực hiện các cơ chế, chính sách, nhiệm vụ đã đề ra để kịp thời đôn đốc, điều chỉnh, bổ sung phù hợp tình hình thực tiễn, tạo động lực cho phát triển kinh tế - xã hội.

8. Phát huy hơn nữa vai trò của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội tham gia xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền; củng cố vững chắc khối đại đoàn kết toàn dân

Tiếp tục đổi mới nội dung, phương thức hoạt động của MTTQ và các đoàn thể chính trị - xã hội; tập trung hướng hoạt động về cơ sở, lấy đoàn viên, hội viên làm trung tâm; phát huy vai trò tập hợp, vận động đoàn kết toàn dân, tăng cường mối quan hệ gắn bó giữa Đảng, chính quyền và nhân dân. Đa dạng hóa các hình thức vận động, nắm bắt kịp thời tình hình nhân dân; quan tâm chăm lo, hỗ trợ, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của đoàn viên, hội viên, nhân dân. Thực hiện có hiệu quả các cuộc vận động, phong trào thi đua, nhất là thực hiện tốt mô hình tự quản ở cộng đồng khu dân cư gắn với nhiệm vụ chính trị của địa phương, đơn vị⁴⁴.

Xây dựng mối quan hệ hài hòa, ổn định, tiến bộ và bảo vệ quyền, lợi ích chính đáng cho công nhân và người lao động trong doanh nghiệp; quan tâm thực hiện công tác giáo dục, bồi dưỡng chính trị tư tưởng cho đoàn viên thanh niên, phát huy vai trò xung kích trong học tập, lao động, sáng tạo, khởi nghiệp,... Phát huy vai trò của Hội Nông dân trong xây dựng nông thôn mới; ứng dụng khoa học - công nghệ, tiên phong thực hiện mô hình sản xuất nông nghiệp công nghệ cao, nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm. Chăm lo, nâng cao trình độ, đời sống vật chất và tinh thần cho phụ nữ, thực hiện tốt chính sách bình đẳng giới. Tạo điều kiện để cựu chiến binh tham gia bảo vệ Đảng, chính quyền, bảo vệ nền tảng tư tưởng, đấu tranh với các quan điểm sai trái, thù địch.

⁴⁴ Cuộc vận động "Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh", "Vì người nghèo"; Phong trào "Lao động giỏi, lao động sáng tạo"; "Cựu chiến binh thi đua gương mẫu"; "Nông dân thi đua sản xuất kinh doanh giỏi, đoàn kết giúp nhau làm giàu và giảm nghèo bền vững"; "Xung kích, tình nguyện vì cuộc sống cộng đồng", "Đồng hành với thanh niên lập thân, lập nghiệp", "Phụ nữ tích cực học tập, lao động sáng tạo, xây dựng gia đình hạnh phúc", "Xây dựng gia đình 5 không, 3 sạch"...

Nâng cao chất lượng công tác giám sát và phản biện xã hội, giám sát việc tu dưỡng, rèn luyện đạo đức, lối sống của người đứng đầu, cán bộ chủ chốt và cán bộ, đảng viên. Tiếp tục xây dựng củng cố tổ chức, phát triển đoàn viên, hội viên, nâng cao chất lượng và năng lực công tác của đội ngũ cán bộ chuyên trách trong hệ thống MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.

II- VỀ LÃNH ĐẠO THỰC HIỆN NHIỆM VỤ PHÁT TRIỂN KINH TẾ XÃ HỘI

1. Tiếp tục đẩy mạnh công nghiệp hóa nông nghiệp, phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao gắn với bảo vệ môi trường, xây dựng thương hiệu sản phẩm, tăng cường liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm; chủ động phòng, chống thiên tai, dịch bệnh; xây dựng nông thôn mới bền vững

Phấn đấu giá trị sản xuất nông, lâm nghiệp, thủy sản (giá SS2010) tăng bình quân 2%/năm; đến năm 2025, ngành nông nghiệp chiếm 5,6% trong tổng cơ cấu kinh tế của tỉnh; chăn nuôi - thủy sản chiếm 55%, trồng trọt - lâm nghiệp chiếm 35%, dịch vụ nông nghiệp chiếm 10% trong cơ cấu nội bộ ngành.

Tập trung thực hiện các giải pháp nâng cao giá trị sản phẩm/đơn vị diện tích canh tác, phấn đấu đến năm 2025 đạt 150 triệu đồng/ha/năm. Phát triển các vùng sản xuất nông nghiệp hàng hóa tập trung, quy mô lớn, tổ chức sản xuất theo chuỗi đối với những sản phẩm chủ lực. Tăng cường ứng dụng khoa học kỹ thuật và nâng cao tỷ lệ cơ giới hóa trong sản xuất lúa (*thu hoạch đạt 90%, gieo trồng đạt 60%, bảo quản chế biến đạt 50%*) gắn với chuyển dịch lao động nông nghiệp sang lĩnh vực công nghiệp - dịch vụ, phấn đấu đến năm 2025 tỷ lệ lao động nông nghiệp/tổng lao động xã hội còn dưới 20%. Đẩy mạnh thu hút đầu tư trong lĩnh vực chế biến nông sản theo công nghệ hiện đại, bền vững. Tiếp tục thực hiện hiệu quả kế hoạch chuyển đổi cơ cấu cây trồng, lựa chọn sản phẩm phù hợp với lợi thế và nhu cầu thị trường; đảm bảo ổn định diện tích đất trồng lúa đến năm 2025 khoảng 27 nghìn ha, trong đó diện tích lúa chất lượng cao chiếm trên 50%; sản lượng lương thực bình quân đạt 350 nghìn tấn/năm. Phát triển khoảng 3.000 ha đất màu sản xuất rau, củ quả có giá trị kinh tế cao.

Phát triển các vùng chăn nuôi tập trung, an toàn và xử lý tốt môi trường, chủ động thực hiện các biện pháp phòng chống thiên tai, dịch bệnh; thay đổi dần cơ cấu các loại vật nuôi: tăng tỷ trọng chăn nuôi gia cầm, bò thịt, giảm tỷ trọng chăn nuôi lợn, tập trung phát triển các sản phẩm thủy sản có lợi thế, giá trị kinh tế cao (*cá trắm đen, cá lăng...*); đẩy mạnh ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật mới, công nghệ cao

vào sản xuất. Phấn đấu đến năm 2025, tổng đàn lợn trên địa bàn đạt trên 400 nghìn con, đàn bò đạt 39 nghìn con, đàn gia cầm có 8,3 triệu con, tổng sản lượng thịt hơi xuất chuồng các loại đạt 97.000 tấn; ổn định diện tích nuôi trồng thủy sản khoảng 6 nghìn ha, sản lượng thủy sản đạt 26.500 nghìn tấn.

Khuyến khích phát triển, nâng cao hiệu quả kinh tế trang trại, hợp tác xã dịch vụ nông nghiệp và các tổ hợp tác để tham gia sản xuất theo chuỗi, nhân rộng mô hình liên kết trong sản xuất nông nghiệp. Tiếp tục duy trì, nâng cao chất lượng, xây dựng và phát triển các thương hiệu nông sản của tỉnh.

Tiếp tục triển khai Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới gắn với đô thị văn minh, thực chất, hiệu quả, bền vững. Duy trì, nâng cao chất lượng các tiêu chí nông thôn mới tại các xã, huyện đạt chuẩn NTM, xây dựng các xã, huyện nông thôn kiểu mẫu. Quan tâm đầu tư cơ sở hạ tầng phục vụ sản xuất, hệ thống xử lý nước sạch, xử lý ô nhiễm môi trường nông thôn; nhân rộng các mô hình phát triển sản xuất có hiệu quả, thực hiện các giải pháp tăng thu nhập cho người dân nông thôn. Phấn đấu đến năm 2025, có 20 xã trở lên đạt chuẩn xã nông thôn mới nâng cao và nông thôn mới kiểu mẫu; thu nhập bình quân đầu người khu vực nông thôn đạt 65 triệu/người/năm.

2. Tập trung phát triển công nghiệp hỗ trợ, chế biến, chế tạo; đẩy mạnh thu hút các dự án công nghệ hiện đại, hiệu quả cao tạo động lực tăng trưởng nhanh, bền vững

Phấn đấu giá trị sản xuất công nghiệp (giá SS2010) tăng bình quân trên 12,5%/năm; năm 2025, giá trị sản xuất công nghiệp đạt trên 221.000 tỷ đồng.

Tập trung tháo gỡ kịp thời khó khăn, vướng mắc cho doanh nghiệp, thực hiện hiệu quả chương trình nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh; đổi mới, nâng cao hiệu quả thu hút đầu tư, ưu tiên thu hút, phát triển các ngành công nghiệp sản xuất sản phẩm có giá trị gia tăng cao, công nghiệp hỗ trợ, công nghiệp chế tạo, kết nối chuỗi cung ứng toàn cầu, công nghiệp chế biến nông sản xuất khẩu, dược phẩm, đặc biệt là các dự án công nghệ hiện đại, hiệu quả cao, bảo đảm môi trường và thực hiện tốt an sinh xã hội. Không tiếp nhận, xem xét mở rộng, gia hạn các dự án có hiệu quả thấp, nguy cơ gây ô nhiễm môi trường, sử dụng công nghệ lạc hậu, thâm dụng tài nguyên.

Củng cố, hoàn thiện và nâng cao chất lượng hạ tầng và các dịch vụ hỗ trợ gắn với tăng cường công tác quản lý, nâng cao hiệu quả hoạt động của các khu, cụm công nghiệp. Rà soát, điều chỉnh quy hoạch các khu, cụm công nghiệp theo hướng khai thác tối đa lợi thế về hạ tầng giao thông, dịch vụ logistic, phù hợp với điều kiện của địa

phương, nâng diện tích quy hoạch phát triển công nghiệp của tỉnh đến năm 2025 lên trên 5000ha. Đẩy mạnh giải phóng mặt bằng, đầu tư hệ thống hạ tầng kỹ thuật khu, cụm công nghiệp, tạo quỹ đất sạch để thu hút đầu tư; phấn đấu cơ bản lấp đầy các Khu công nghiệp đã hoạt động, lấp đầy 50% các Khu công nghiệp mới thành lập.

Xây dựng các cơ chế, chính sách thúc đẩy khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, khai thác cơ hội cuộc cách mạng Công nghiệp 4.0, phát triển doanh nghiệp vừa và nhỏ, quan tâm doanh nghiệp tham gia tiếp nhận chuyển giao công nghệ, liên kết sản xuất sản phẩm phụ trợ. Khuyến khích và có cơ chế hỗ trợ cho các doanh nghiệp có quy mô lớn, tiềm lực mạnh, có khả năng cạnh tranh cao. Tăng cường gặp gỡ, đối thoại với doanh nghiệp, kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc, hỗ trợ khởi nghiệp, thành lập mới doanh nghiệp, phấn đấu hàng năm có 700-800 doanh nghiệp đăng ký thành lập mới, đến 2025 toàn tỉnh có khoảng 10.000 doanh nghiệp.

3. Đẩy mạnh phát triển thương mại, dịch vụ, trọng tâm là dịch vụ y tế, giáo dục chất lượng cao, thương mại hiện đại, dịch vụ logistic và du lịch, tạo chuyển biến trong chuyển dịch cơ cấu kinh tế

Phấn đấu tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng xã hội giai đoạn 2021-2025 bình quân tăng 15%/năm; kim ngạch xuất khẩu tăng bình quân 15%/năm.

Hình thành các khu thương mại, dịch vụ cao cấp; các khu, điểm du lịch, khu nghỉ dưỡng... đáp ứng nhu cầu trong và ngoài tỉnh⁴⁵. Đôn đốc, đẩy nhanh tiến độ đầu tư phát triển khu du lịch quốc gia Tam Chúc, xây dựng cơ chế, chính sách và thực hiện thu hút đầu tư vào các phân khu chức năng theo quy hoạch được duyệt. Đẩy mạnh hoạt động quảng bá, xúc tiến du lịch, gắn kết hợp tác với các tỉnh, thành phố trong vùng để phát triển du lịch. Khai thác, phát triển đa dạng các loại hình du lịch, sản phẩm du lịch, đặc biệt là du lịch làng nghề, du lịch văn hóa tâm linh, du lịch sinh thái nghỉ dưỡng, du lịch cộng đồng, du lịch nông thôn... Phấn đấu năm 2025 tổng số khách du lịch về địa bàn tỉnh đạt 4-5 triệu lượt khách trong đó có 490 nghìn lượt khách du lịch quốc tế, doanh thu du lịch đạt 5.900 tỷ đồng.

Tiếp tục đẩy mạnh thu hút đầu tư, phối hợp, tạo điều kiện để các bệnh viện Trung ương, các cơ sở khám chữa bệnh, chăm sóc sức khỏe chất lượng cao, các trường đại học, trường đào tạo nghề có thương hiệu triển khai đầu tư, đi vào hoạt động.

⁴⁵ Phát triển các chuỗi dịch vụ thương mại - khách sạn - nhà hàng tại các vị trí có lợi thế; hoàn thành, đưa vào khai thác các sân golf theo quy hoạch, Khu du lịch quốc tế đa chức năng tại xã Tượng Lĩnh, huyện Kim Bảng, thu hút đầu tư các khu vui chơi, giải trí,...

Triển khai các chương trình phát triển thương mại điện tử; đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng thương mại đồng bộ, hiện đại, đáp ứng nhu cầu sản xuất kinh doanh, vận chuyển, lưu thông hàng hóa. Đẩy mạnh thu hút, khuyến khích đầu tư cảng thông quan thủy nội địa (ICD), hình thành dịch vụ logistic đáp ứng nhu cầu của doanh nghiệp, phục vụ tích cực hoạt động thu hút đầu tư. Tăng cường, phát huy hiệu quả mối liên kết giữa Hà Nam với các tỉnh thuộc vùng kinh tế trọng điểm Bắc Bộ, vùng đồng bằng sông Hồng và các tỉnh trong cả nước.

Phát triển các dịch vụ về giao thông vận tải, điện, nước, thông tin truyền thông, xử lý nước thải, chất thải..., phục vụ tốt nhu cầu sản xuất và đời sống xã hội.

4. Tăng cường quản lý, sử dụng hiệu quả tài nguyên; bảo vệ môi trường và thích ứng với biến đổi khí hậu

Quản lý, khai thác, sử dụng hợp lý nguồn tài nguyên, bảo vệ môi trường, thực hiện tăng trưởng xanh, chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng tránh, giảm nhẹ thiên tai; tăng cường thanh tra, kiểm tra, kịp thời xử lý các trường hợp vi phạm; khắc phục tình trạng sử dụng đất không đúng tiến độ, thất thoát nguồn thu từ đất; hoàn thành việc đăng ký đất đai, đo đạc bản đồ, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho các cá nhân, tổ chức, hộ gia đình. Quản lý chặt chẽ, tăng cường kiểm tra, thanh tra, xử lý nghiêm hoạt động khai thác, chế biến khoáng sản và sản xuất vật liệu xây dựng không đúng quy định, không phù hợp quy hoạch; không gia hạn, cấp mới giấy phép khai thác khoáng sản; đưa ra khỏi quy hoạch những khu vực chưa cấp phép để bảo vệ môi trường sinh thái, phát triển du lịch, dịch vụ, thực hiện mục tiêu phát triển bền vững.

Tăng cường phòng ngừa, kiểm soát, tập trung xử lý ô nhiễm môi trường, đặc biệt môi trường Khu vực Tây Đáy, làng nghề, cụm công nghiệp, các khu chăn nuôi, xử lý rác thải y tế, rác thải đô thị và nông thôn. Đến năm 2025, 100% các cụm công nghiệp có hệ thống xử lý nước thải tập trung; 100% rác thải đô thị được thu gom và xử lý, 98% rác thải nông thôn được thu gom (95-98% được xử lý). Phối hợp đẩy nhanh tiến độ xử lý ô nhiễm nước lưu vực sông Nhuệ, Đáy. Xử lý triệt để các cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng.

5. Thực hiện đồng bộ, hiệu quả các giải pháp quản lý và nuôi dưỡng nguồn thu, phân đầu sớm cân đối thu chi ngân sách trên địa bàn

Tăng cường quản lý thu ngân sách, nhất là thu nội địa theo hướng tích cực, đảm bảo thu đúng, thu đủ, thu kịp thời các khoản thu phát sinh, chống thất thu, hạn chế nợ đọng ngân sách. Thực hiện đồng bộ các chính sách nhằm khai thác hiệu quả nguồn thu từ các lĩnh vực kinh tế đi đôi với tạo nguồn thu, nuôi dưỡng nguồn thu.

Phấn đấu, tốc độ tăng thu ngân sách tăng bình quân trên 10%/năm, cơ bản tự cân đối thu chi ngân sách từ năm 2021.

Đẩy mạnh cơ cấu lại chi NSNN theo hướng tăng tỷ trọng chi đầu tư hợp lý, giảm tỷ trọng chi thường xuyên gắn với đổi mới mạnh mẽ khu vực dịch vụ sự nghiệp công; cơ cấu lại chi ngân sách trong từng lĩnh vực, tập trung đảm bảo các chính sách an sinh xã hội, nhiệm vụ quốc phòng - an ninh, nhiệm vụ cấp thiết. Sử dụng nguồn dự phòng ngân sách đúng mục đích, tiết kiệm, hiệu quả,...

6. Huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực, từng bước xây dựng kết cấu hạ tầng đồng bộ, tăng cường liên kết vùng tạo động lực thúc đẩy phát triển kinh tế xã hội

Tập trung huy động hiệu quả các nguồn lực cho đầu tư phát triển. Tăng cường xã hội hóa, huy động các nguồn vốn đầu tư ngoài ngân sách; thực hiện đấu giá các vị trí đất lợi thế phát triển dịch vụ, thương mại, nhà ở theo quy hoạch. Tiến hành rà soát, hoàn chỉnh các quy hoạch, quản lý chặt chẽ các quy hoạch. Quản lý, sử dụng hiệu quả vốn Nhà nước. Triển khai đầu tư các dự án theo kế hoạch đầu tư trung hạn được duyệt, đi đôi với tăng cường kiểm tra, giám sát, nâng cao chất lượng đầu tư xây dựng trên địa bàn tỉnh.

Tập trung đầu tư, hoàn thiện kết cấu hạ tầng theo hướng đồng bộ, hiện đại, đưa vào sử dụng các dự án trọng điểm, có tác động lớn đến phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, quan tâm đầu tư hạ tầng giao thông, hạ tầng công nghiệp, hạ tầng dịch vụ thương mại, logistic, du lịch, y tế, giáo dục, văn hoá, xây dựng nền tảng vững chắc nhằm phát triển kinh tế - xã hội với tốc độ cao, bền vững.

Đẩy nhanh tốc độ và nâng cao chất lượng đô thị, chương trình phát triển nhà ở. Triển khai Kế hoạch xây dựng huyện Kim Bảng là đô thị loại IV và thành lập thị xã Kim Bảng trước năm 2025; thành phố Phủ Lý là đô thị loại I trước năm 2030, tỉnh Hà Nam là thành phố trực thuộc Trung ương vào năm 2035; xây dựng khu trung tâm hành chính huyện Thanh Liêm theo quy hoạch. Phấn đấu đến năm 2025 tỷ lệ đô thị hóa đạt 47,5%, diện tích nhà ở bình quân toàn tỉnh đạt 27,25 m² sàn/người.

7. Tiếp tục đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo; nâng cao chất lượng nguồn nhân lực và hiệu quả ứng dụng khoa học - công nghệ đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội

Tiếp tục đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao, đáp ứng yêu cầu phát triển trong giai đoạn mới. Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất cho các trường lớp đảm bảo

đồng bộ, hiện đại; nâng cao chất lượng đào tạo, chất lượng đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục, bảo đảm 100% đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý đạt chuẩn nghề nghiệp. Giữ vững chất lượng giáo dục phổ thông, giáo dục mũi nhọn ở thứ hạng cao; nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục, chất lượng trường chuẩn quốc gia, phấn đấu đến năm 2025, 100% trường mầm non, phổ thông công lập thuộc tỉnh đạt chuẩn quốc gia, trong đó có ít nhất 60% trường mầm non, phổ thông công lập đạt chuẩn quốc gia mức độ 2. Đẩy mạnh xã hội hóa giáo dục, khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập mở, học tập suốt đời.

Thực hiện tốt phân luồng học sinh sau tốt nghiệp trung học cơ sở, định hướng nghề nghiệp ở trung học phổ thông. Nâng cao chất lượng đào tạo nghề, tăng cường liên kết, hợp tác, đào tạo theo địa chỉ, đào tạo gắn với nhu cầu tuyển dụng lao động của doanh nghiệp và kết quả khảo sát thị trường lao động; có cơ chế hỗ trợ, khuyến khích các doanh nghiệp đào tạo. Tăng cường đào tạo thường xuyên và đào tạo lại cho người lao động, đặc biệt là kỹ năng mềm, tính kỷ luật, kỷ cương lao động. Có chính sách hiệu quả thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao đáp ứng yêu cầu phát triển của tỉnh. Phấn đấu đến năm 2025, tuyển sinh và đào tạo nghề cho khoảng 100.000 người, ít nhất 85% có việc làm hoặc có năng suất, thu nhập cao hơn sau đào tạo, nâng tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 75%, trong đó tỷ lệ lao động qua đào tạo có chứng chỉ, bằng cấp đạt 60%.

Nâng cao năng lực tiếp cận cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư. Phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, gắn với phát triển doanh nghiệp khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh. Tập trung nghiên cứu ứng dụng các tiến bộ kỹ thuật và công nghệ mới, góp phần tăng năng suất lao động và chất lượng sản phẩm. Cơ cấu lại các chương trình, nhiệm vụ khoa học và công nghệ gắn với nhu cầu xã hội, chuỗi giá trị của sản phẩm, tạo giá trị gia tăng.

8. Đảm bảo an sinh xã hội, tăng cường giải quyết việc làm, giảm nghèo bền vững, góp phần ổn định xã hội trên địa bàn tỉnh

Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo trong triển khai thực hiện chính sách đối với người có công. Thực hiện tốt các chế độ, chính sách ưu đãi, đẩy mạnh phong trào đền ơn đáp nghĩa, huy động nguồn lực xã hội để góp phần cải thiện đời sống người có công.

Triển khai thực hiện nghiêm túc, kịp thời các chính sách đảm bảo an sinh xã hội. Tiếp tục thực hiện hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia về giảm nghèo bền vững, ổn định và nâng cao chất lượng cuộc sống cho người nghèo, đối tượng bảo trợ xã hội, hạn chế tái nghèo. Tập trung triển khai các giải pháp nâng cao tỷ lệ

bao phủ bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp. Quan tâm bảo vệ và chăm sóc người cao tuổi, thực hiện các chương trình, đề án chăm lo bảo vệ quyền lợi cho trẻ em, đối tượng bảo trợ xã hội, thực hiện bình đẳng giới. Phấn đấu đến năm 2025, tỷ lệ hộ nghèo giảm 50% so với năm 2020; có khoảng 45% lực lượng lao động trong độ tuổi tham gia bảo hiểm xã hội, tỷ lệ dân số có bảo hiểm y tế đạt trên 95,5%.

Đẩy mạnh giải quyết việc làm, duy trì và mở rộng thị trường xuất khẩu lao động. Phát triển thị trường lao động gắn kết với cung cầu lao động. Giải quyết việc làm mới khoảng 18.000 lao động/năm.

9. Nâng cao chất lượng công tác bảo vệ, chăm sóc sức khỏe nhân dân

Tăng cường công tác xã hội hóa về y tế, xây dựng ngành y tế hiện đại, hoàn chỉnh và đồng bộ theo hướng chuyên nghiệp, hiệu quả, đủ khả năng đáp ứng nhu cầu ngày càng cao và đa dạng của nhân dân về bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe. Phấn đấu đến năm 2025, đạt trên 30 giường bệnh/10.000 dân, 10 bác sỹ/10.000 dân, tỷ lệ dân số được quản lý sức khỏe đạt trên 90%, tỷ lệ hài lòng của người dân với dịch vụ y tế đạt trên 82%.

Củng cố, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động y tế dự phòng, công tác dân số và phát triển, công tác vệ sinh an toàn thực phẩm, thực hiện các chính sách về dinh dưỡng, bảo vệ, chăm sóc, nâng cao sức khỏe và tầm vóc người Việt. Đến năm 2025, tuổi thọ trung bình đạt 75,4 tuổi, số năm sống khỏe đạt 67 năm, tỷ lệ trẻ em <5 tuổi suy dinh dưỡng thể nhẹ cân còn 9%, thể thấp còi còn 19,3%.

10. Phát triển văn hóa, thể thao; tăng cường công tác thông tin, truyền thông, nâng cao đời sống tinh thần của nhân dân

Tiếp tục đẩy mạnh xây dựng và phát triển văn hóa, con người Hà Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững. Khơi dậy tinh thần yêu nước, ý chí tự lực, tự cường, tự hào dân tộc, tính cộng đồng và khát vọng vươn lên. Phát huy có hiệu quả chủ trương xã hội hóa trong lĩnh vực văn hóa, thể thao. Phấn đấu hàng năm có 89% gia đình, 82% khu dân cư đạt danh hiệu văn hoá. Tiếp tục quan tâm đầu tư nâng cấp, hoàn thiện và nâng cao chất lượng hoạt động của các thiết chế văn hóa, thể thao cơ sở. Đẩy mạnh công tác bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hoá; gắn phát triển du lịch với bảo tồn, phát huy giá trị di sản văn hoá truyền thống và xây dựng nếp sống văn hóa, văn minh đô thị. Nâng cao chất lượng thể thao ở cơ sở, phấn đấu đến năm 2025, số người tập thể thao thường xuyên đạt 32,3%, số gia đình thể thao đạt 24,5%. Chú trọng quan tâm đầu tư phát triển các môn thể thao thế mạnh của tỉnh và môn thể thao Olympic.

Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về báo chí, thông tin truyền thông, phát huy vai trò của báo chí trong việc đưa các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước vào cuộc sống, tạo sự đồng thuận xã hội, đáp ứng các yêu cầu phát triển.

III- CÔNG TÁC QUỐC PHÒNG, AN NINH, NỘI CHÍNH, CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

1. Xây dựng quốc phòng, an ninh vững mạnh, bảo đảm an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội

Tiếp tục đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật, nâng cao tinh thần cảnh giác, ý thức trách nhiệm cho cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân về công tác quốc phòng, an ninh. Chủ động nắm chắc tình hình, ứng phó kịp thời, hiệu quả các tình huống, không để xảy ra bị động, bất ngờ. Hoàn thành tốt nhiệm vụ tuyển chọn gọi công dân nhập ngũ hàng năm. Kết hợp chặt chẽ giữa xây dựng, phát triển kinh tế - xã hội với xây dựng tiềm lực, thế trận quân sự khu vực phòng thủ, chỉ đạo tổ chức tốt các cuộc diễn tập; thực hiện tốt chính sách hậu phương quân đội; đầu tư cơ bản hoàn thành các dự án xây dựng công trình quốc phòng, cơ sở vật chất hậu cần - kỹ thuật khu vực phòng thủ tỉnh.

Giữ vững ổn định chính trị trong mọi tình huống, bảo vệ tuyệt đối an toàn các sự kiện chính trị lớn, các mục tiêu trọng điểm, các đoàn lãnh đạo Đảng, Nhà nước và khách quốc tế về tỉnh làm việc... Đảm bảo an ninh trên các lĩnh vực, giải quyết hiệu quả những vấn đề nổi lên về an ninh, trật tự, các vụ tranh chấp, khiếu kiện, không để bị động, bất ngờ, gây rối, bạo loạn, hình thành "điểm nóng". Đẩy mạnh công tác phòng ngừa, đấu tranh với các loại tội phạm, vi phạm pháp luật; kiểm chế, giảm phạm pháp hình sự, tệ nạn xã hội, tai nạn giao thông, cháy, nổ; phấn đấu giảm tai nạn giao thông bình quân 3%/năm trở lên ở cả 3 tiêu chí. Tiếp tục xây dựng lực lượng Công an trong sạch, vững mạnh toàn diện, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ bảo vệ an ninh trật tự ngay từ cơ sở.

2. Đẩy mạnh cải cách hành chính, chú trọng hiện đại hoá nền hành chính gắn với siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính

Tiếp tục rà soát đơn giản hóa thủ tục hành chính, cắt giảm thời gian giải quyết đối với tất cả các lĩnh vực. Nâng cao chất lượng hoạt động của Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh, bộ phận một cửa cấp huyện, cấp xã; thực hiện hiệu quả cơ chế một cửa, một cửa liên thông tạo chuyển biến tích cực trong công tác giải quyết thủ tục hành chính cho cá nhân, tổ chức theo hướng công khai, minh bạch, thuận lợi; tăng cường việc giải quyết thủ tục hành chính trực tuyến, đến năm

2025 có 95% dịch vụ công trực tuyến được cung cấp mức độ 3, 4.

Triển khai có hiệu quả khung kiến trúc chính quyền điện tử tỉnh Hà Nam; đảm bảo kết nối, liên thông, chia sẻ thông tin, dữ liệu giữa các cấp chính quyền, các cơ quan nhà nước. Tăng cường đầu tư, ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, điều hành, xây dựng chính quyền điện tử và đô thị thông minh; đẩy mạnh các giải pháp khuyến khích người dân và doanh nghiệp thực hiện dịch vụ công trực tuyến. Tiếp tục sắp xếp tổ chức bộ máy bên trong các cơ quan, đơn vị và cả hệ thống chính trị, tinh giảm biên chế đảm bảo tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả.

Chú trọng khảo sát, đánh giá sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp đối với sự phục vụ của các cơ quan hành chính, thực hiện nghiêm quy tắc ứng xử của công chức, viên chức, xử lý nghiêm cá nhân, cơ quan, đơn vị có hành vi, thái độ gây khó khăn, những nhiễu trong thực thi công vụ.

Phấn đấu các chỉ số về cải cách hành chính, năng lực cạnh tranh cấp tỉnh đứng ở nhóm 20 tỉnh, thành phố dẫn đầu cả nước; tỷ lệ người dân hài lòng với sự phục vụ của các cơ quan hành chính nhà nước ở từng lĩnh vực đạt 90% trở lên.

3. Đẩy mạnh công tác thanh tra, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác tiếp dân, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo

Tăng cường thanh tra hành chính, chuyên ngành, thanh tra việc thực hiện chức trách nhiệm vụ của người đứng đầu, tập trung vào các lĩnh vực, những vấn đề nổi cộm, bức xúc dễ xảy ra sai phạm, tiêu cực như: quản lý đất đai, khoáng sản, môi trường, công tác đầu tư xây dựng cơ bản, tài chính ngân sách...; kiến nghị kịp thời các biện pháp xử lý và các giải pháp tích cực để nâng cao hiệu quả công tác quản lý nhà nước. Quan tâm rà soát, kiểm tra đảm bảo thực hiện nghiêm các kết luận sau thanh tra, kiểm tra, kiểm toán.

Thực hiện tốt Luật Khiếu nại, Luật Tố cáo, Luật Tiếp công dân và các văn bản hướng dẫn thi hành...Nâng cao vai trò trách nhiệm người đứng đầu cấp ủy đảng, chính quyền đối với công tác tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo. Nắm chắc tình hình, chủ động phối hợp giữa các ngành các cấp trong phát hiện và xử lý kịp thời các tình huống phức tạp về khiếu nại, tố cáo, nhất là khiếu kiện đông người; tập trung giải quyết kịp thời đơn thư mới phát sinh ngay tại cơ sở, phát hiện và xử lý nghiêm những sai phạm, giữ vững kỷ luật, kỷ cương hành chính, góp phần ổn định an ninh trật tự, phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh.

* *

Đại hội Đảng bộ tỉnh Hà Nam lần thứ XX với tinh thần dân chủ, đoàn kết, đổi mới, trí tuệ, thể hiện ý chí, nguyện vọng của Đảng bộ, quân và dân trong tỉnh, nêu cao truyền thống cách mạng của quê hương, tiếp tục phát huy những thành tích, kết quả đã đạt được trong nhiệm kỳ vừa qua, tranh thủ thời cơ, vượt qua thử thách, phấn đấu thực hiện thắng lợi mục tiêu, nhiệm vụ nhiệm kỳ 2020 - 2025, xây dựng tỉnh Hà Nam phát triển nhanh và bền vững.

BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ TỈNH